



Vĩnh Long ngày 25.05.2017

Kính Gửi: Quý Cha  
Quý Tu sĩ nam nữ  
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

## **V/v ĐẶC TÍNH CỦA HÔN NHÂN: BẤT KHẢ PHÂN LY**

Thưa anh chị em, theo Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu (*Amoris Laetitia*) và Gợi ý Mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, trong Giáo Phận Vĩnh Long, gợi ý mục vụ lần VI sẽ nói về: Đặc tính của Hôn Nhân: Bất khả phân ly.

Bất khả phân ly: Giao kết để sống.

Giao kết: Chúng ta nhận nhau làm vợ chồng để nâng đỡ nhau mọi ngày trong suốt đời chúng ta. Để sống: Sau thánh lễ Hôn phối, đôi vợ chồng sẽ xây dựng một mái ấm, đôi vợ chồng tìm cách yêu thương nhau ngày càng nhiều hơn và họ dõi theo gương Chúa Kitô, Ngài là Đấng đã yêu thương con người đến chết trên thập giá.

Việc Thiên Chúa giữ lời cam kết cứu độ con người, không bỏ con người, và Chúa giữ lời cam kết với con người cho đến cùng, bằng cái chết của chính con mình trên thánh giá là một ví dụ để chúng ta và đặc biệt là các người phối ngẫu phải noi theo.

Hôn nhân là một giao ước liên minh, phỏng theo hình ảnh sự kết hợp của Thiên Chúa với nhân loại và của Chúa Kitô với Giáo Hội. Theo hình ảnh của Chúa Kitô đã yêu thương

nhân loại cho đến cùng, cho đến phú sự sống mình, các người phối ngẫu cũng phải thương yêu nhau suốt đời mình.

Bất khả phân ly của Hôn nhân là một mối dây thiêng liêng, trong đó Thiên Chúa đã khởi đầu, con người không thể phá hủy. Mối dây thiêng liêng này được ban cho chúng ta để hỗ trợ sự chung thủy của vợ chồng. *“Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly”* (Mt 19, 6)

Kéo dài cuộc sống hôn nhân mãi mãi, đó là một niềm hy vọng. Nhưng cũng có thể nghĩ rằng dám chia sẻ cuộc sống của mình với ai đó, là đánh cược với nhau vào tương lai. Thật vậy, đời sống hôn nhân là một thách thức lớn, là một gánh nặng cho đời sống vợ chồng. Các người phối ngẫu đầy những giới hạn. Đôi khi cũng có những va chạm, những hiểu lầm, từ đó có thể sinh ra những sút mẻ. Có những sút mẻ có thể hàn gắn, nhưng cũng có những sút mẻ gây nên sự mất mát làm tan rã gia đình. Nhưng *“nếu cặp vợ chồng nào có thể nghĩ ra được một dự án sống chung lâu dài, họ vẫn có thể yêu thương nhau và sống với nhau như một, vui hưởng sự thân mật phong phú, cho tới lúc sự chết phân rẽ họ”* (Amoris Laetitia 163).

Trên đây là những điểm chính và vấn đề về Đặc tính của Hôn Nhân: Bất khả phân ly. Cầu xin Chúa ban ơn giúp sức cho tất cả các gia đình Kitô giáo chúng ta sống cuộc sống gia đình đã chọn một cách chân thành mang lại nhiều hoa thơm trái ngọt và càng ngày càng hoàn thiện đời sống hôn nhân của mình.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám Mục Gp. Vĩnh Long



**Tháng 6/2017**

## **GẶP GỠ VI: CHÚNG TA SẼ NÊN MỘT XƯƠNG MỘT THỊT**

### **Mục đích:**

Cùng nhau suy nghĩ về chuyện kết hôn, đó là sự kiện ta phải xây dựng dần dà theo thời gian đồng thời học nhìn hôn phối như là một bước khởi đầu của kế hoạch sống. Chúng ta thấy nhiệm vụ luân lý này được thiết lập dựa trên nền tảng của chọn lựa hôn nhân là một chọn lựa trọn vẹn, bất khả phân ly và duy nhất của và đôi bạn thiết yếu phải tin tưởng dự phóng này.

### **Câu nguyện và lắng nghe Lời Chúa:**

#### **Lời dẫn:**

Ơn ta nhận được trong bí tích hôn phối đòi hỏi phải được sống và làm cho mới mỗi ngày: đó là lời hứa đôi tân hôn trao cho nhau khi tuyên bố ưng thuận kết hôn.

Nhiệm vụ luân lý của anh chị sẽ được thực hiện trong một hành trình dài để dần dần trở nên “một xương một thịt” trong khi biết tôn trọng sự khác biệt nhau, để cùng nhau xây dựng một cuộc sống chung nuôi dưỡng bởi một tình yêu trọn vẹn, trung tín, bất khả phân ly và phong nhiêu (sẵn sàng đón nhận và nuôi dạy con cái).

Trong cuộc hành trình này anh chị không đơn độc: trong cuộc sống và trong nhà của anh chị sẽ có Thánh Thần Chúa hiện diện và hoạt động.

### **Lời Chúa: trong Tin Mừng theo thánh Marcô**

“Đức Giêsu bỏ nơi đó, đi tới miền Giudê và vùng bên kia sông Giordan. Đông đảo dân chúng lại tuôn đến với Người. Và như thường lệ, Người lại dạy dỗ họ. Có mấy người Phariseu đến gần Đức Giêsu và hỏi rằng: “Thưa Thầy, chồng có được phép rẫy vợ không?” Họ hỏi thế là để thử Người. Người đáp: “Thế ông Môsê đã truyền dạy các ông điều gì?” Họ trả lời: “Ông Môsê đã cho phép viết giấy ly dị mà rẫy vợ.” Đức Giêsu nói với họ: “Chính vì các ông lòng chai dạ đá, nên ông Môsê mới viết điều răn đó cho các ông. Còn lúc khởi đầu công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã làm nên con người có nam có nữ; vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.” Khi về đến nhà, các môn đệ lại hỏi Người về điều ấy. Người nói: “Ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình đối với vợ mình; và ai bỏ chồng để lấy chồng khác, thì cũng phạm tội ngoại tình.” (Mc 10,1-12).

*Linh mục:* Trong khi cùng nhau cầu nguyện bằng thánh vịnh 127, chúng ta hãy bày tỏ niềm xác tín rằng sự bình an của Chúa sẽ cư ngụ trong gia đình trung tín với Người, vì Người làm cho gia đình tràn ngập hạnh phúc. Mời các anh chị chia làm hai bè, luân phiên xướng đáp.

*Những người nữ:* Hạnh phúc thay bạn nào kính sợ Chúa, ăn ở theo đường lối của Người. Công khó tay bạn làm, bạn được an hưởng, bạn quả là lắm phúc nhiều may.

*Những người nam:* Hiền thê bạn trong cửa trong nhà khác nào cây nho đầy hoa trái; và bấy con tựa những cây ô-liu mơn mớn, xúm xít tạt bàn ăn.

*Những người nữ:* Đó chính là phúc lộc Chúa dành cho kẻ kính sợ Người. Xin Chúa từ Sion xuống cho bạn muôn vàn ơn phúc! Ước chi trong suốt cả cuộc đời bạn được thấy Giêrusalem phồn thịnh,

*Những người nam:* được sống lâu bên đàn con cháu. Nguyện chúc Israel vui hưởng thái bình!

*Tất cả:* Vinh danh Chúa Cha và Chúa Con, cùng vinh danh Thánh Thần Thiên Chúa,

Tự muôn đời và chính hiện nay, luôn mãi đến thiên thu vạn đại. Amen.

### **Câu hỏi giúp suy tư:**

- Luật luân lý là gì? Hạn chế các ước muốn và khát khao của con người, cá nhân cũng như đôi bạn, có chính đáng không?
- Anh chị hiểu như thế nào khẳng định sau đây: “Hôn phối không phải là điểm đến nhưng là điểm khởi đầu”? Tại sao, và theo nghĩa nào, với những chọn lựa nào?
- Diễn ngữ tin mừng liên hệ tới hôn nhân sau đây có ý nghĩa gì: “Cả hai sẽ trở nên một xương một thịt”?
- 

### **Suy tư:**

Đề tài của lần gặp gỡ này là *thái độ và hành vi luân lý Kitô giáo của đôi bạn*.

Hôn nhân không chỉ gói trọn trong một nghi lễ cử hành, nhưng là một “bậc sống”, tức là một tình trạng của cuộc sống, được

trải dài trong thời gian và đòi hỏi phải được làm mới lại mỗi ngày trong khi đối mặt với một chuỗi những điều cụ thể phải quyết định. Nói đến “thái độ và hành vi luân lý” khiến nhiều người trong chúng ta cảm thấy không ít bối rối hay khó khăn. Quả thật, một cách tự nhiên, người ta thường nhìn vấn đề này như một tổng thể các luật lệ và quy tắc được áp đặt bởi lẽ luật từ bên ngoài: luật lệ và quy tắc được cảm nhận như một gánh nặng phải mang, như một sự giới hạn tự do riêng của mỗi người. Trong bối cảnh văn hóa thời đại hôm nay với đặc trưng chủ nghĩa tương đối về đạo đức khá phổ biến, cảm thức ấy còn thấy rõ ràng hơn.

### *Ý nghĩa của luân lý Kitô giáo*

Không nên lẫn lộn tính luân lý với chủ nghĩa duy luân lý hay chủ nghĩa duy pháp lý (hiểu như là chỉ giữ luật bề ngoài, hay thái độ sống nệ luật). Phải nhìn luân lý như là một dẫn thân của tự do và lương tâm của ta tìm kiếm và thực thi sự thiện đích thật, khi ta nhận ra chính chân lý. Lẽ luật và các quy tắc, theo nghĩa này, là để diễn giải như một ơn huệ của Thiên Chúa nhằm giúp chúng ta nắm bắt được sự thật về mình dễ dàng hơn, để làm sao cho chúng ta trong tự do có thể gắn kết được với Ngài. Điều này đúng cho cá nhân và cũng đúng cho đời hôn nhân. Đặc tính nền tảng của luân lý Kitô giáo là: trong luân lý ấy ơn Chúa đi trước đòi hỏi sống theo lẽ luật và quy tắc, và ơn này, khi khơi dậy trong ta sự đáp trả và chất vấn tự do của mình, trở thành tiếng kêu gọi ta đảm nhận một lối sống nào đó. Qua kế ước hôn phối, tức là bằng tình yêu phu thê, người kết hôn tham dự vào chính tình yêu của Đức Kitô dành cho Hội thánh Người: đó là ơn ban của Thần Khí làm cho hai vợ chồng có khả năng sống theo những tính năng của chính tình yêu này. Từ ơn huệ này phát sinh ra bốn phận phải sống

theo sự thật của tình yêu vợ chồng và phù hợp với căn tính của người đã kết hôn: người được kêu gọi thể hiện trong lịch sử mầu nhiệm tình yêu của Đức Kitô dành cho Hội thánh. Sống cuộc hôn nhân của mình, bởi thế, không hề tại nơi việc thích nghi theo một lề luật bên ngoài, cho bằng là thực hiện những gì là chính hôn nhân.

“Tuy nhiên sẽ không tốt nếu chúng ta lẫn lộn các bình diện khác nhau: không được đặt lên hai con người đầy giới hạn cái gánh nặng to lớn của việc phải thể hiện lại cách hoàn hảo mỗi kết hợp giữa Đức Kitô và Hội thánh, vì hôn nhân – xét như một dấu chỉ – là “một tiến trình năng động dần dần tiến tới hội nhập ngày một hơn các ơn huệ của Thiên Chúa” (FC 9). (Amoris laetitia 122).

### *Thái độ hành động luân lý của các đôi vợ chồng*

Hôn nhân, trong khi kết hợp vợ chồng nên một, đòi hỏi hai người mỗi ngày không ngừng trở nên “một xương một thịt”. Nói cách khác, điều quan trọng là vợ chồng sống đời hôn nhân của mình làm sao để thực hiện tốt các đặc tính của tình yêu phu thê, một tình yêu hoàn toàn nhân bản và trọn vẹn và nhìn nhận tình yêu phu thê “là một tình yêu trọn vẹn gồm tóm mọi nhân tố thuộc ngôi vị - cả về thể xác và bản năng, sức mạnh của cảm xúc và tình yêu, khát vọng của tâm linh và ý chí -; tình yêu ấy nhằm đến một sự hợp nhất sâu xa giữa các ngôi vị, một sự hợp nhất ngoài sự kết hợp nên một trong thân xác, còn nên một trong tâm hồn và trong linh hồn” (Familiaris consortio, 13). Được kêu gọi nên một không hề có nghĩa là loại trừ những khác biệt, nhưng đúng hơn là nhìn nhận, tôn trọng, thăng tiến và quý trọng tính cá biệt của nhau, đem hòa nhập nó vào mạch chảy của tình yêu và hiệp thông sâu xa. Những tính chất

không thể chối bỏ của hôn nhân dựa trên nền tảng sự hiệp nhất vợ chồng, khi ấy, là trung thành (với kế hoạch yêu thương tự hiến), bất khả phân ly (ly dị là một sự xúc phạm nghiêm trọng đến phẩm giá của hôn nhân, đến ơn ta lãnh nhận), phong nhiêu (mở ra với sự sống), khiết tịnh vợ chồng (tình yêu không so đo tính toán ích kỷ).

“Sau tình yêu kết hợp chúng ta với Thiên Chúa, tình yêu phụ phụ là “tình bạn cao cả nhất”. [1] Đó là một sự kết hợp bao hàm mọi đặc tính của một tình bạn tốt đẹp: quan tâm tới thiện ích của người kia, tính hỗ tương, sự thân mật, sự dịu dàng, tính ổn định và sự tương đồng bằng hữu cần được thiết lập từ một đời sống chung. Nhưng hôn nhân còn thêm vào đó tính đơn nhất bất khả phân ly được diễn tả trong dự phóng ổn định cùng chia sẻ và xây dựng toàn bộ cuộc sống. Chúng ta hãy chân thành và nhìn nhận những dấu chỉ của thực tại: Ai đã yêu nhau thì không dự định duy trì mối quan hệ đó của mình chỉ trong một thời hạn, ai sống mãnh liệt niềm vui của kết hôn thì không nghĩ tới một kết hợp tạm thời; những người đồng hành cuộc cử hành mối kết hợp tràn ngập tình yêu dù có mong manh này, cũng hy vọng nó sẽ đứng vững qua thử thách của thời gian; con cái không chỉ muốn cha mẹ chúng yêu nhau, mà còn trung thành và mãi mãi gắn bó với nhau» (Amoris laetitia 123).

### *Những nông nàn và chông chênh*

Thuở ban đầu hôn nhân thường rất giàu các nguồn lực và vì thế đây là thời gian cần được quý trọng. Những nông nhiệt thuở ban đầu cuộc sống lứa đôi, niềm vui nhìn thấy người này được tạo dựng để cho người kia, sự thanh bình của một đời sống vợ chồng thân mật và quân bình, niềm vui trong việc thực hiện



những dự phóng và ước mơ được ấp ủ từ lâu, mở ra với những viễn ảnh mới cho sự tăng trưởng đức tin... Nhưng cũng không thiếu những khó khăn tương ứng. Sự hòa hợp với nhau đòi hỏi cả một quá trình dài lâu, khám phá cũng có phần bất ngờ những mặt tiêu cực hoặc “vấn đề” của nhau, không thể chịu đựng nhau, cảm dỗ khép kín mình trong cõi riêng tư... Những khó khăn ấy có thể phát sinh từ chỗ người này hay người kia không có khả năng hòa hợp các khác biệt, hoặc nổi lên thường xuyên những ghen tương lạnh nồng, để rồi bắt đầu hay giận hờn, im lặng, nghi ngờ rồi một ngày bùng nổ tranh luận, cãi vã. Trong bối cảnh đó, các anh chị cần học biết sống “có đôi” và “thành đôi”, mọi sự cần được quyết định chung bởi cả hai người hay có tham khảo sự đồng thuận của người kia.

“Đức Chúa là chứng nhân giữa người và người đàn bà người đã cưới trong tuổi thanh xuân. [...] Người đừng phản bội người đàn bà người đã cưới trong tuổi xuân xanh. Quả thật Ta ghét việc rẫy vợ” (Mt 2,14-16).

### *Những ân cần và thái độ sống cần vun xới*

Một tình yêu đem đến ích lợi khi biến hoá với những nét sau đây mà thánh Phaolô trong Thư gửi tín hữu Côlossê (3,12t.) đã gợi ra: dịu hiền, có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa (không xét đoán gay gắt), nhẫn nại, chịu đựng lẫn nhau, sẵn sàng tha thứ cho nhau. Để được như thế, ta phải quay về với nguồn dinh dưỡng: lắng nghe Lời Chúa và cầu nguyện trong gia đình. Hai vợ chồng cần có nói chuyện, đối thoại với nhau, đối diện cùng bàn bạc với nhau về các chương trình sống của mình và những chọn lựa họ dự định làm, tìm chia sẻ tâm sự trên mỗi biến cố cuộc sống, giúp đỡ nhau cả về cầu nguyện và tăng trưởng đức tin. Đôi bạn sẽ cần sống những

thời gian bình yên và dành riêng cho nhau, cũng như để học biết ý nghĩa và kinh nghiệm sâu sắc của sự thân mật trong tình dục vợ chồng, theo lôgic của sự trao hiến toàn thân không dè sẻn và chống lại mọi hình thức chiếm hữu ích kỷ biến người kia thành một thứ đồ vật cho ta hưởng dùng. Đôi bạn cũng nên vun trồng một mối quan hệ ân cần tiếp nhận và trao hiến ưu tiên dùng các phương thế điều hòa sinh sản tự nhiên, vốn là những kỹ thuật hợp pháp và đáng tin cậy nhưng nhất là, chúng có thể khơi dậy và phát triển một tương quan thanh bình và hòa điệu trong yêu thương và phục vụ sự sống.

### *Hành trình tiệm tiến*

“Tình yêu mà không tăng trưởng là một tình yêu đang lâm nguy. Và chúng ta chỉ có thể lớn lên khi chúng ta đáp lại ân sủng của Thiên Chúa xuyên qua các hành động yêu thương không ngừng, những hành động tử ái trở nên ngày càng thường xuyên hơn, nồng nhiệt, quảng đại, dịu dàng và vui tươi hơn. Người chồng và người vợ “kinh nghiệm ý nghĩa về sự hợp nhất của mình và theo đuổi nó ngày một trọn vẹn hơn”(Gaudium et spes 48). Ôn ban của tình yêu Thiên Chúa tuôn tràn trên đôi bạn cũng là một lời mời gọi không ngừng phát triển quà tặng của ân sủng này” (Amoris laetitia 134).

Cần nhìn tất cả mọi sự ấy như một hành trình tiệm tiến đôi bạn phải đi qua cách kiên trì và quyết liệt, không như những kẻ ráng giữ mình trung tín cho bằng là, họ không ngừng trở nên trung tín mỗi ngày một hơn. Vượt trên những xung lực thuộc bản năng và tình cảm tự nhiên, đôi bạn cần sống mối quan hệ với trách nhiệm, trung thành với những bổn phận của mình, và tinh thần hy sinh. Cuộc sống sẽ không thiếu những lúc căng thẳng, nhưng luôn có thể vượt qua được. Cần vun xới sự đối

thoại giữa hai vợ chồng và đưa vào gia đình tinh thần các mối phúc thật: khiêm nhu, hiền lành, biết thương cảm, thái độ công bằng đối với những khác biệt của nhau, ước muốn hòa bình. Trên hành trình này có Chúa Thánh Thần hiện diện và hoạt động, Ngài được ban cho trong ngày ta thành hôn và lại được thông ban mỗi ngày, Ngài giúp ta sống trong sự thật tình yêu phu thê bởi Ngài cho sinh hạ và lớn lên trong các vợ chồng chính Chúa Giêsu.

Thảo luận theo nhóm:

- Phản ứng tức thời của chúng ta như thế nào trước điều được nghe?
- Đây là những trở ngại chính yếu anh chị có thể dự kiến trước liên quan đến chuyện “họ không còn là hai nhưng trở nên một xương một thịt”?
- Tại sao cầu nguyện là rất quan trọng trong hành trình tăng trưởng này?
- Dành chỗ cho sự đối thoại vợ chồng và trao đổi với nhau trong cuộc sống hằng ngày của hôn nhân và gia đình, có nghĩa là gì?
- Có cần đến sự giúp đỡ hay không trong những trường hợp đôi bạn có khó khăn về quan hệ (đối thoại hay tương giao về mặt tình cảm, tình dục)? Sẽ nhờ ai giúp đỡ?

---

[1] TÔMA AQUINÔ, *Summa contra Gentiles*, III, 123; Cf. ARISTOTELE, *Etica Nic.*, 8, 12 (ed. Bywater, Oxford 1984, 174).

Văn phòng HĐGMVN

Nguồn: [hdgmvietnam.org](http://hdgmvietnam.org)



**Kêu mời:** Anh chị em thân mến, Mọi loài đều có phái tính để sinh sản lưu truyền nòi giống. Riêng loài người, vì có khả năng lý trí, yêu thương và hiệp thông, nên họ phải được sinh sản có trách nhiệm, phải được sinh sản trong hôn nhân và gia đình. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Ca-in, em của người đầu rồi?”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh, nhận biết trách nhiệm không thể thay thế của bậc làm cha mẹ là sinh sản, nuôi dưỡng và dạy dỗ con cái mình.
2. *Chúa phán: “Chúng ta phải vui mừng vì em con đã chết nay sống lại”.* Chúng ta cầu nguyện cho mỗi thành phần trong gia đình, biết mình luôn có trách nhiệm về sự sống còn của các thành phần khác trong gia đình mình.
3. *Chúa phán: “Chẳng lẽ con cái xin bánh mà cha mẹ lại cho nó hòn đá sao!”.* Chúng ta cầu nguyện cho bậc làm cha mẹ biết đầu tư tích lũy những giá trị quý báu, để truyền lại cho con cái hưởng nhờ phúc ấm của các ngài.
4. *Chúa phán: “Khốn cho thế gian, vì làm có cho một trong kẻ bé mọn sa ngã”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người phối ngẫu và người trẻ sắp kết hôn trong họ đạo chúng ta, biết làm phát triển sự sống dồi dào của Chúa cho con cái mình.

**Kết thúc:** Lạy Chúa, Chúa muốn cho mọi người đều được hưởng sức sống dồi dào của Chúa. Xin cho các đôi vợ chồng có khả năng sinh con thì “sinh sản có trách nhiệm”, để mọi người cùng giúp nhau hưởng phước thiên đàng...Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



## VỢ CHỒNG BẤT KHẢ PHÂN LY



Chưa bao giờ các gia đình lại gặp nhiều thử thách, khó khăn, nhiều đe dọa và sóng gió như ngày hôm nay. Nhiều gia đình bị rạn nứt, bị sụp đổ, bị tan rã trước những biến động của đời sống hưởng thụ và vô thần gây nên (*nạn ly dị tràn lan, hôn nhân thử cũng như kết hôn đồng tính gia tăng đáng sợ...*)

Lần gỡ Tin mừng theo thánh Matthêu (Lc 19, 3 -9) ta sẽ nhận ra giá trị cao cả của gia đình, của sự liên kết vợ chồng để ta trân trọng yêu mến gia đình và từ đó quyết tâm xây dựng gia đình nên tốt lành thánh thiện.

Khi dựng nên muôn loài muôn vật, Thiên Chúa cũng đã tạo dựng người nam và người nữ để họ chung sống với nhau trong

mối giây bất khả phân ly của đời sống đôi lứa. Có thể nói, đó là gia đình đầu tiên của lịch sử loài người. Khi thấy người nữ được dựng nên đồng hàng với mình Adam liền nói: *"Bây giờ đây xương bởi xương tôi và thịt bởi thịt tôi. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì bởi người nam mà ra"*. Vì thế, người đàn ông sẽ lìa bỏ cha mẹ mà kết hợp với vợ mình, và cả hai nên một thân thể (St 2, 18 – 24). Như vậy phải nhìn nhận một cách chắc chắn rằng hôn nhân là do bởi Thiên Chúa.

Chúa Giêsu trả lời cho Pharisaiêu một thái độ tiên quyết trong bậc sống hôn nhân. Đối với Chúa không được phép sống và giữ luật của Chúa cách nửa vời. Chúa nói: *"sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly"*. Hôn nhân công giáo đã được Chúa liên kết và chúc phúc. Chúa cũng đòi hỏi người sống bậc hôn nhân sự trung thành với nhau. Vì hình ảnh tình yêu trong hôn nhân cũng chính là hình ảnh về Chúa Giêsu và Hội thánh của Người.

Hôn nhân là một sự tự do trao đổi yêu thương giữa người nam và người nữ, một sự cam kết sống chung suốt đời. Chiếc nhẫn mà họ trao cho nhau trong ngày cưới là dấu chứng tình yêu, và từ ngày đó mọi hành vi đi ngược với lời cam kết đều bị coi là ngoại tình, bởi vì hôn nhân là do Thiên Chúa thiết lập và con người không thể phân ly những gì Ngài đã kết hợp.

Hôn nhân còn là một cộng đồng kết hợp hai tâm hồn và được xây dựng trên nền tảng tình yêu. Hôn nhân là giây tình yêu liên kết hai người phối ngẫu, và tình yêu này phản chiếu tình yêu thần diệu giữa Chúa Kitô và Giáo hội. Thánh Phaolô đã ân cần nhắc nhở: *"Chồng hãy yêu thương vợ như Chúa Kitô yêu mến Giáo Hội và phó nộp mình đi"*.

Trong đời sống hôn nhân, hai người nương tựa vào nhau, nâng đỡ và bổ túc lẫn nhau. Nhờ tình yêu kết hợp trong hôn nhân, người nam và người nữ sẵn sàng chấp nhận việc sinh dưỡng và giáo dục con cái thành những đứa con ngoan của Thiên Chúa, của Giáo hội, của gia đình và xã hội.

Một cuộc hôn nhân chỉ thành công khi người nam và người nữ thực tình yêu nhau, có sức hiến thân cho nhau, sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách mà hoàn cảnh đè nặng trên con người, trong tâm tình chúc tụng tạ ơn. Thật vậy, việc cam kết trước bàn thờ là một lời khẩn trọng thể, một lời hứa thánh thiêng đặt nền tảng trên tình yêu, tình yêu mà Thánh giá là biểu hiện rõ nét nhất, tình yêu mà Chúa Kitô hiến mình cho Giáo hội đến cùng. Do đó chỉ có tình yêu đích thực khi đôi bạn có khả năng và muốn giữ lời gắn bó với nhau cho đến chết. Những hy sinh từ bỏ, sự trung tín qua những thử thách, những lần nhượng bộ, đều là bằng chứng của đức tin và sức mạnh nhận được từ Thánh Thần.

Chính vì những giá trị cao đẹp của hôn nhân như thế, nên thái độ của Chúa Giêsu về vấn đề hôn nhân thật dứt khoát. Ngài xác định lại nền tảng thánh thiêng cũng như tính cách bất khả phân ly của giây hôn phối. Như thế, chính nhờ Chúa Giêsu, hôn nhân đã được nâng lên hàng Bí Tích và mặc cho nó một sắc thái mới phản ánh vẻ đẹp ban đầu đã bị lu mờ vì tội lỗi nhân loại.

Chẳng phải chỉ thời đại của Môsê mới có chuyện ly dị, thời đại hôm nay sa sút không thua kém gì, đến nỗi việc ly dị như là “mốt” của đợt sống mới. Nếu trước đây lòng chung thủy được đề cao: “Theo nhau cho trọn đạo đời, dù cho lên ải xuống đèo cũng cam,” thì ngày nay: “Tình yêu đến em không mong đợi gì,

tình yêu đi em không hề nuối tiếc.” Vì thế, phục hồi giá trị cao quý bất khả phân ly trong hôn nhân là việc cấp bách, hơn nữa, đó là đòi hỏi của Thiên Chúa đối với chúng ta.

Sự bất khả phân ly trong đời sống hôn nhân là ý muốn của Thiên Chúa, dựa trên nền tảng tình yêu bền vững của Thiên Chúa dành cho con người. Chính Chúa Giêsu đã phục hồi ý định thánh thiện ấy nơi người nam và người nữ, bằng cách ban cho họ một tấm lòng mới, thay cho “lòng chai dạ đá,” và cho họ được dự phần vào tình yêu toàn diện và trung tín của Thiên Chúa. Do đó, đôi bạn phải trung thành và làm chứng với một lòng quảng đại tuân theo ý Chúa, không bao giờ phân ly điều Chúa đã phối hợp. Trong Tông Huấn về Gia Đình, làm chứng về lòng chung thủy trong đời sống gia đình là một trong những bổn phận cấp bách nhất và quan trọng nhất của vợ chồng (số 20).

Ước gì mọi thành phần trong Giáo hội đều ý thức và sống đúng bậc sống của mình. Ước gì những ai sống trong bậc hôn nhân gia đình, luôn sống trung thành như Chúa đòi hỏi, xứng đáng làm men, muối và ánh sáng cho nhân loại hôm nay.

Lm. Phil. Phạm Huy Phong







## MỤC VỤ HÔN NHÂN Những Việc Phải Làm Trước Khi Hôn Nhân Được Cử Hành (đ. 1063-1073)

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II trong tông huấn *Familiaris Consortio* (Đời sống gia đình), ban hành ngày 22.11.1981 đã nhận định rằng: “ngày nay, việc chuẩn bị cho giới trẻ kết hôn và đời sống gia đình là cần thiết hơn bao giờ hết”. Ngoài ra, Ngài cũng khuyến cáo rằng: “Kinh nghiệm cho thấy rằng, các bạn trẻ được chuẩn bị chu đáo cho đời sống gia đình, cách chung sẽ thành công hơn các bạn khác. Điều đó còn đúng hơn nữa cho hôn nhân Kitô giáo, vốn có sự ảnh hưởng rất rộng đối với sự thánh thiện của biết bao người nam, người nữ. Vì thế, Hội thánh phải cổ võ những chương trình chuẩn bị hôn nhân phong phú và hữu hiệu, để hết sức loại trừ những khó khăn mà trong đó biết bao gia đình phải chiến đấu, và hơn nữa, để tích cực dẫn đưa cuộc hôn nhân đến chỗ thành công và trưởng thành trọn vẹn” (FC, số 66). Vì vậy, Bộ Giáo Luật 1983 khi soạn thảo, các nhà lập pháp đã dựa vào tông huấn trên để nhắc nhở các chủ chăn về tầm quan trọng của việc mục vụ chuẩn bị cho các bạn trẻ bước vào hôn nhân và đời sống gia đình. Chúng ta thấy điều 1063 nói như sau:

Các vị chủ chăn các linh hồn buộc phải liệu sao cho cộng đoàn Giáo Hội của mình biết trợ giúp các Kitô hữu, để bậc hôn nhân được bảo tồn trong tinh thần Kitô giáo và tiến tới trong sự hoàn thiện. Việc trợ giúp này phải được thực hiện nhất là:

§1. bằng việc giảng thuyết, bằng việc huấn giáo thích hợp cho nhi đồng, thanh niên và người thành niên, và cũng bằng việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội, nhờ đó các Kitô hữu được giáo huấn về ý nghĩa hôn nhân Kitô giáo và về vai trò của người phối ngẫu cũng như của các bậc cha mẹ Kitô giáo;

§2. bằng việc chuẩn bị cá nhân để kết hôn, nhờ đó hai vợ chồng được sẵn sàng hướng đến sự thánh thiện cũng như những bổn phận của bậc sống mới;

§3. bằng việc cử hành hôn nhân cách hữu hiệu theo phụng vụ, để minh họa rằng hai người phối ngẫu và biểu hiện của mâu nhiệm hiệp nhất và tình yêu phong phú giữa Chúa Kitô và Giáo Hội, và họ tham dự vào mâu nhiệm ấy;

§4. bằng việc giúp đỡ các đôi vợ chồng, để khi trung thành gìn giữ và bảo vệ giao ước hôn nhân, họ biết sống cuộc đời đôi bạn ngày càng thánh thiện và hoàn hảo hơn.

Với cách trình bày của điều 1063, chúng ta thấy việc chuẩn bị hôn nhân bao gồm nhiều giai đoạn và nhiều lãnh vực khác nhau: chuẩn bị xa (§1), chuẩn bị gần (§2) và chuẩn bị rất gần hay trực tiếp để kết hôn (§3).

## 1. Chuẩn bị xa:

Việc chuẩn bị xa như khoản 1 của điều 1063 đã nêu ra cho chúng ta thấy ba khía cạnh: về **cách thức giảng dạy**: bằng giảng thuyết, bằng các bài giáo lý và ngay cả bằng phương diện truyền thông xã hội; **đối tượng giảng dạy**: nhi đồng, thanh niên và ngay cả người thành niên; **nội dung giảng dạy**: về ý

nghĩa hôn nhân Kitô giáo và vai trò của đôi bạn trong gia đình là chồng, là vợ, là cha và là mẹ...

Trong giai đoạn chuẩn bị xa này, chúng ta thấy Giáo hội như đưa ra một chương trình mục vụ giáo lý tổng quát trong cấp độ của một họ đạo: từ các em nhi đồng, đến các em thiếu niên, thanh niên và cả những người thành niên. Tương ứng với từng lứa tuổi đó là giáo lý rước lễ, thêm sức và bao đồng...để mọi người nắm được toàn bộ giáo lý căn bản của đức tin, luân lý, bí tích và cầu nguyện...Đây là nền tảng sống đạo của một người Công Giáo.

Bên cạnh đó, tùy vào mỗi họ đạo, có thể trong các lớp giáo lý bao đồng hay tiền hôn nhân tương ứng với các lứa tuổi thanh niên hay thành niên sẽ dạy cho các em biết cách sống làm con Chúa trong Giáo hội và ngoài xã hội mà các em đang đối diện...Đây là nền tảng sống làm người tốt.

Theo cách nhìn của cha F. Lê Văn La Vinh, OP, trong bài viết *"Chuẩn bị cho người trẻ bước vào đời sống hôn nhân gia đình"*, cha đề nghị hướng dẫn cho người trẻ thấy được thực trạng của xã hội và những điều cần phải chuẩn bị để bước vào đời sống hôn nhân gia đình. Cha viết như sau: "Thiết tưởng trong bối cảnh xã hội Việt Nam ngày nay, môi trường các bạn trẻ đang sống là một môi trường đang bị ô nhiễm bởi chủ nghĩa thực dụng, sự ích kỷ, thói ham tiền và thích hưởng thụ của một xã hội đang chuyển mình... cho nên việc chuẩn bị xa cho các bạn trẻ trong giai đoạn này phải chẳng là lấy lại các giá trị truyền thống, lập lại trật tự kỷ cương trong việc phân định các giá trị sống từng bị cơn lốc xoáy của cuộc sống mới đã một lần cuốn trôi? Phải nhắc nhở và tập lại ngay cho các em những

đức tính nhân bản như là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; hay là các ý niệm như lương tâm nghề nghiệp... và điều gì làm mất đi tính thiện “nhân chi sơ tính bổn thiện”, thì chúng ta chỉ về cho em cháu mình biết mà trách xa, đừng làm hoen ố cuộc đời của chính mình. Các đức tính nhân bản như trung thực, nhân hậu, liêm khiết, biết sống nghĩa tình... thật cần thiết biết bao cho đời sống của một con người. Mà những con người đó, mai này sẽ là chồng là cha, là mẹ là vợ... và nếu trong cương vị này mà để thiếu đi những đức tính cần thiết của đời người như thế thì thật là mối nguy, nguy cho chính họ, cho những người liên hệ và cho cả xã hội sau này”.

Cha nói thêm: “Bên cạnh đó, trong giai đoạn này, chúng ta không quên nhắc nhở các em trung thành trong việc giữ đạo và chuyên cần trong đời sống thờ phượng. Có như thế, các em mới cảm nghiệm được đời sống đức tin là cần thiết, và Thiên Chúa có một chỗ đứng thật sự quan trọng trong cuộc đời các em. Điều này giúp các em dễ dàng chọn lựa bậc sống, cách sống và người bạn đời của các em sau này”.

**- Chuẩn bị gân:**

**- Chuẩn bị trực tiếp để kết hôn:**

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ



## TRÁI TIM YÊU THƯƠNG

**Tháng 6 hằng năm** được phụng vụ dành riêng cho việc kính thờ Trái Tim Chúa Giêsu. Tháng Trái Tim, bầu khí thiêng liêng thổi hơi ấm đạo đức bao phủ các cộng đoàn giáo xứ. Một cuộc trao đổi giữa trái tim tín hữu với trái tim Chúa Giêsu, giữa các trái tim tín hữu với cuộc đời.

Tấm lòng người Công Giáo Việt Nam đối với Thánh Tâm đúng là tâm tình đạo đức nhiệt thành. Tâm tình này là một cách đáp trả lòng thương xót đặc biệt mà Chúa dành cho chúng ta. Trái tim là trung tâm điểm của tình yêu. Thiên Chúa là tình yêu, nên nói tới tình yêu Thiên Chúa, chúng ta liên tưởng tới Trái Tim Chúa Giêsu.

Trái tim là nguồn phát máu đi nuôi thân thể con người, khi nào trái tim ngừng đập, lúc ấy không còn sự sống nữa. Trái tim làm việc kinh khủng để cung cấp máu, không hề nghỉ một giây phút, từ lúc con người sinh ra cho đến lúc chết. Quả tim có sức mạnh phi thường, không ai ngờ được.

Tôi nhớ đến Lời Chúa nói qua tiên tri Edêkiel với toàn thể dân Do thái: “Ta sẽ ban cho các ngươi một trái tim mới. Bên trong các ngươi Ta sẽ ban xuống một thần khí mới”. Lời ấy như một Lời tái tạo con người cũ thành con người mới. Như trái tim lọc những dòng máu dơ bẩn khi đi qua các ngõ ngách của cơ thể, để thay vào đó dòng máu tinh tuyền và mang sức sống nuôi dưỡng và làm phát triển toàn thân. Thiên Chúa đang từng giây

phút thanh lọc tôi bằng Lời của Người qua dòng đời tôi đang sống. Lời đã sáng tạo và Lời hằng làm nên cái mới. Thiên Chúa đang làm nên những cái mới lưu chảy trong tim tôi. Từng phút giây, Người vẫn không ngừng đổ rót hồng ân Thánh Thần đổi mới cuộc sống trong tôi. Kìa cái cũ đang qua đi và cái mới đang thành sự.

Như công việc của trái tim, tôi không thấy cụ thể những điều trái tim đang làm việc, nhưng tôi biết trái tim vẫn không ngừng rung nhịp đập với trung bình 70 lần một phút trong tôi. Theo từng nhịp đập của trái tim ấy, Thiên Chúa đang hoạt động trong tôi, bởi vì tôi biết rằng Người đã dựng nên tôi, Người cho tôi sự sống và sự sống ấy không ngừng lưu chuyển, cho đến khi tôi được yên nghỉ trong Người. Nếu một ngày kia trái tim này ngừng đập và tôi đã trở thành người thiên cổ, nhưng trong vòng tay yêu thương của Thiên Chúa tôi đang an nghỉ. Hôm nay, lúc này, xin tạ ơn Chúa, trái tim tôi vẫn còn nhịp đập. Và như vậy là tôi đang sống, đang hạnh phúc trong tình yêu của Thiên Chúa. Khám phá ra điều này, tôi nhận thức rằng, mỗi ngày tôi có cả ngàn lý do để tạ ơn Chúa. Sự sống nào không phải là hồng ân Chúa ban tặng để tạ ơn Người luôn mãi?

Như chức năng lọc của trái tim, Thiên Chúa đang thanh luyện cuộc đời tôi bằng Thánh Thần của Người. Lọc những vị kỷ để còn vị tha. Lọc hiềm thù để còn yêu thương. Lọc những gì là ô uế để còn những gì tinh trong. Nếu trái tim không lọc rửa, dòng máu sẽ trở thành dòng sông đem đến chết chóc. Nếu Thánh Thần không được ban xuống trong tôi, như trái tim không còn lọc tẩy, cuộc sống tôi sẽ chết dần chết mòn trong ô uế và tội lỗi. Thánh Thần đang đổi mới cuộc đời tôi.

Trong lịch Phục vụ, ngày lễ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu được ghi là ngày thế giới xin ơn thánh hoá các linh mục.

Chỉ mấy dòng chữ đó thôi cũng gợi cho chúng ta thấy:

- Thánh hoá các linh mục đang trở thành một nhu cầu thế giới.
- Thánh hoá các linh mục là một ơn ta phải xin với Chúa.
- Thánh hoá các linh mục được hiểu một cách cụ thể là theo mẫu gương Thánh Tâm Chúa.

Cầu nguyện cho linh mục với tâm tình kính trọng và cảm thương chân thành Kính trọng và cảm thương nói đây là một yêu cầu đạo đức của nhân bản, của văn hoá, nhất là của Phúc Âm. Bởi vì linh mục mang rất nhiều bổn phận quan trọng đáng kính và đáng được nâng đỡ.

Thực vậy, Ngài có bổn phận phải sống mật thiết với Chúa, Đấng đã ban cho ngài chức quyền cao quý.

Ngài có bổn phận phải hiệp thông chặt chẽ với Hội Thánh, một thực thể được Chúa thiết lập như dụng cụ và dấu chỉ của sự cứu rỗi.

Ngài có bổn phận phải cộng tác một cách khiêm nhường và hiếu thảo với Đức Giám Mục của ngài. Ngài có bổn phận phải phục vụ cộng đoàn được trao phó. Phục vụ theo gương Chúa Giêsu, "Đấng đến không để được hầu hạ mà để hầu hạ" (Mc 10,45), Đấng nên gương phục vụ hết tình qua việc rửa chân cho các môn đệ (x. Ga 13,5) trước khi tự nguyện đi vào cuộc thương khó dẫn đến cái chết trên thánh giá (x. Ga 20,21). Ngài

có bốn phận phải loan báo Tin Mừng và làm chứng về Chúa cho mọi người, cho quê hương yêu dấu.

Kể ra bằng ấy bốn phận vẫn chỉ là phác hoạ sơ sài hình ảnh linh mục. Nhưng hình ảnh thô sơ đó vẫn mang những chiều kích thiêng liêng rất đáng kính trọng. Những chiều kích thiêng liêng ấy là những tiếng gọi khác nhau của tình yêu Thiên Chúa. Điều quan trọng là linh mục biết đón nhận những tiếng gọi ấy. Và khi ý thức được đúng những đòi hỏi của những tiếng gọi ấy, linh mục sẽ càng cảm thấy mình rất cần đón nhận ơn Chúa và những đỡ nâng của bất cứ ai. Bởi vì, các ngài mang thân phận con người, cảm nghiệm thấm thía những yếu đuối, những bất xứng và những giới hạn của mình.

Vì thế, dù các linh mục của ta đạo đức đến đâu, chúng ta vẫn hãy cứ cầu nguyện cho các ngài. Phương chi khi các ngài có vẻ như bị rơi vào một cảnh khó khăn nào đó, chúng ta càng cần cầu nguyện cho các ngài.

Trong bất cứ trường hợp nào, chúng ta hãy cầu nguyện với tâm tình kính trọng và cảm thương. Việc cầu nguyện như thế chắc chắn sẽ rất đẹp lòng Chúa. Đó cũng là một cách chúng ta tỏ lòng biết ơn và đền ơn đối với Chúa, Hội Thánh và các linh mục.

Cùng với tâm tình kính trọng và cảm thương, chúng ta còn cần cầu nguyện cho linh mục với tâm tình khiêm tốn cộng tác với Chúa.

Linh mục Giacôbê





## Ơn Thiên Triệu: Chọn tu Dòng hay tu Triều?

**H**àng năm, mỗi khi đến ngày lễ Chúa Chiên Lành, là lễ cầu nguyện đặc biệt cho ơn gọi linh mục và tu sĩ, Hội Thánh mời gọi các bạn trẻ cùng chiêm ngắm vị mục tử nhân lành là Thầy Giêsu, tìm hiểu và học hỏi gương hy sinh phục vụ của Ngài trong tình yêu dâng hiến; để rồi qua đó, nhờ ơn “Thánh Thần thúc đẩy”, thánh hiến và mời gọi họ sẵn sàng dấn thân vào sứ mạng loan báo Tin Mừng trong ơn gọi tu trì. Đây chính là nét độc đáo của đời tu Kitô giáo so với các tôn giáo khác ở Việt Nam.

Giáo Phận Vĩnh Long năm nay tổ chức ngày cầu nguyện cho ơn gọi tại nhà thờ Chánh Tòa, mình cùng với vài anh em trong dòng xin tham gia cùng với 11 dòng tu khác đang hoạt động trong Giáo Phận để giới thiệu về dòng tu cũng mình; cha đặc trách ơn gọi bảo năm nay các dòng đăng ký đông hơn năm trước, chủ đề cũng như nội dung trong thông điệp của Đức Cha Phanxicô đặt trọng tâm vào việc truyền giáo qua ơn Chúa Thánh Thần, nên rất phù hợp cho ơn gọi Kitô vua; Cha bảo với mình: “các bạn trẻ ngày nay không còn ham thích và yêu quý bậc sống tu dòng, nên thầy cố gắng giới thiệu những nét độc đáo của dòng Kitô vua, để các em nhận ra được sự cao quý, sức cuốn hút đặc biệt qua đặc sủng của dòng truyền giáo, hầu giúp các em có cái nhìn đúng về đời sống thánh hiến và sẵn sàng dấn thân vào...”

Vâng, ai cũng phải nhìn nhận không phải chỉ có các bạn trẻ, mà ngay cả các bậc phụ huynh cũng đều mong muốn cho con mình đi vào chủng viện, còn nếu tu dòng thì cũng phải là dòng triều, có chức linh mục thì mới được; sự phân biệt và quan niệm tiêu cực này xem ra đã ăn sâu trong nếp sống đạo nơi từng gia đình, phải chăng do bà con mình không hiểu bản chất cốt yếu của đời tu? Hay do các tu sĩ đã không sống trọn vẹn ơn gọi của mình? Và không thể hiện được nét thánh thiện, niềm hạnh phúc đích thực trong đời tu của mình?...để rồi có sự so sánh, ngộ nhận về ơn gọi tu trì vốn siêu nhiên và cao quý này. Quả thật, ơn gọi đời tu bắt nguồn từ lời mời gọi: “Hãy theo Thầy” của Đức Giêsu và sự đáp trả trong tình yêu, theo Thầy để sống với Thầy, được Thầy dạy dỗ và sai đi loan báo Tin Mừng cứu độ cho muôn dân; theo Thầy để cùng uống chén đắng, cùng tham dự vào cuộc khổ nạn, cùng vác thánh giá với Thầy lên đồi canvê... Để rồi cùng được phục sinh vinh hiển với Thầy. Chính Thánh Phaolô từng quả quyết rằng: được biết và yêu mến Đức Kitô là mối lợi tuyệt vời không gì so sánh được...; những gian truân, cùng khổ, sự bắt bớ hay gươm giáo của thế trần không thể nào tách Ngài ra khỏi tình yêu của Đức Kitô; còn với bậc đáng kính, Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận thì cảm nhận rằng: sống đời tu là “phải chọn Chúa chứ không phải là chọn công việc của Chúa”. Nếu bà con hiểu và thấm nhuần được hành trình của ơn gọi tu trì thì việc tu dòng hay tu triều không còn quan trọng, thay vào đó là sự khích lệ, động viên và ủng hộ cho những tâm hồn muốn thánh hiến cho Thiên Chúa qua ơn gọi riêng mỗi người.

Khi lật lại những trang đầu của lịch sử Giáo Hội Việt Nam, những người đón nhận Tin Mừng và hăng say đem Tin Mừng

này đến với anh chị em mình chính là hội Thầy Giảng, và cũng chính họ là những chứng nhân tử đạo đầu tiên của lịch sử nước nhà; và rồi, các cộng đoàn tu trì mang bản sắc Việt Nam ra đời với phương châm Chọn Chúa, chọn thánh giá Chúa làm trung tâm cho đời sống và dẫn thân trong sứ mạng mang tình yêu Chúa đến cho đồng bào mình; Hòa cùng sứ mạng và tiếng gọi thiêng liêng, anh em sư huynh Kitô vua ra đời mặc lấy tinh thần con Chúa, mà Đức Cố Giám Mục Giacôbê gọi là “Phận Thần Tử”, vì không chịu nổi khi thấy Cha mình bị nhân loại khước từ, nhạo báng và loại trừ, thậm chí giết đi, để rồi với ơn Thánh Thần thúc đẩy, anh em sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời để biểu dương, thiết lập vương quốc tình yêu của Chúa cho nhân trần, hầu tất cả mọi người phải nhìn nhận, tôn vinh và yêu mến Vua Tình Yêu.

Là tu sĩ dòng, mình cũng đã trải qua bao biến cố thăng trầm của hành trình trong ơn gọi, giờ đây vẫn cảm nhận sâu sắc lời mời gọi của Thánh Phaolô: “Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa”, hay sự ước mong của Đức Thánh Cha Phanxicô: “ở đâu có tu sĩ, ở đó có niềm vui”, và để niềm vui thánh thiêng này luôn hiện diện, đòi buộc mình phải sống xứng đáng trong ơn Chúa, phải luôn chọn Chúa và phục vụ anh chị em mình; nhất là phải gắn kết với Chúa để ngày một trở nên thánh thiện đúng với bản chất của đời thánh hiến; và như vậy, tu dòng hay tu triều không còn là vấn đề của sự chọn lựa, mà đó là lời đáp trả của mình trước tiếng gọi của Chúa: “Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe!”.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

## CÒN MÃI MỘT TÌNH YÊU

*“Râu tôm nấu với ruột bầu  
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon”*

**Câu ca dao gợi nhớ về** một miền kí ức xa xôi, nơi cuộc sống của con người tảo tần mưa nắng chỉ mong có đủ cơm ăn - áo mặc, chứ chưa dám mơ ước đến chuyện có cơm ngon - áo đẹp. Và đâu đó trong tâm khảm của mỗi người, món canh đậm bạc ấy trở thành biểu tượng của hồn quê, tình quê và tình yêu thương vợ chồng son sắt.

Những bữa cơm đơn sơ đậm bạc nhưng đọng đầy tiếng cười hạnh phúc của một gia đình, nay có còn không?

Với vòng xoáy thần tốc của cuộc sống hiện đại, não trạng hưởng thụ, ham kiếm tiền, cá nhân Chủ nghĩa, tương quan giữa các thành viên trong gia đình bị giảm thiểu, kéo theo là sự giảm sút việc Cầu Nguyện và cùng quay quần bên nhau để đọc Kinh hôm Kinh mai là truyền thống đạo đức thánh thiện nơi các gia đình Kitô hữu ngày nay gần như bị cuốn hút theo các phương tiện truyền thông hiện đại. Chồng đi sớm về muộn, Vợ thì shopping mua sắm, các con thơ thì lướt Wep chơi Game. “Ồ, tại sao thời đại bây giờ yêu nhau thì khó, bỏ nhau thì dễ vậy?”

.....

Chiều hôm đó, Cậu tôi lại về nhà muộn như mọi khi, thấy Mẹ vẫn dọn dẹp nhà cửa và chờ để hâm nóng thức ăn cho Cậu. Nhìn dáng vợ tất bật trong căn bếp nhỏ, Cậu đã không kìm được lòng, bèn đi lại gần Mẹ hơn, Cậu lấy hết dũng khí rồi nói với vợ mình rằng Cậu muốn ly hôn.

Mợ vẫn điềm tĩnh dọn cơm cho Cậu, ngay khi Cậu cảm thấy mình không thể giữ im lặng được nữa, Mợ tôi bất ngờ hỏi "Vì lý do gì?" Nhưng đột nhiên Cậu lại không thể mở miệng trả lời câu hỏi của Mợ. Và thế là Mợ nổi cơn thịnh nộ. Mợ đã ném đĩa cùng mâm cơm và hét vào mặt Cậu "Anh không xứng đáng là một người đàn ông! Anh có nghĩ đến 2 đứa con không? Anh suy nghĩ kỹ đi rồi mình nói chuyện sau....."

Những ngày tiếp theo cả hai không ai nói với ai lời nào. Mợ tôi vẫn thản nhiên sống và sinh hoạt như chưa hề có chuyện gì xảy ra trong căn nhà nhỏ ấy. Nhưng trong gia đình đều thừa hiểu chuyện gì đã xảy ra với cuộc hôn nhân của Cậu Mợ. Chỉ là không thể nói ra được: " Trái tim Cậu đã thuộc về một người phụ nữ cùng xóm, Cậu không còn yêu thương vợ mình nữa. Cậu đã phản bội vợ mình!

Đã đến nước này, Cậu nghĩ chỉ có ly hôn mới giải quyết được tất cả. Cậu chẳng cần gì hết, Cậu sẽ để lại cho vợ mình căn nhà cùng với mảnh vườn phía sau. Và tức nhiên là Mợ có toàn quyền quyết định với chúng, muốn làm gì thì làm, Cậu sẽ không mảy may quan tâm nữa. Người phụ nữ đã dành 19 năm cuộc đời mình sánh bước bên Cậu, trải qua biết bao khốn khó trong cuộc sống, cuối cùng giờ đây cũng trở thành người xa lạ.

Cậu từng tâm sự, rằng Cậu cảm thấy có lỗi vì đã làm lãng phí tình yêu, thời gian và sức lực của vợ mình nhưng Cậu cũng yêu người phụ nữ kia sâu đậm. Có lẽ quyết định ly hôn là quyết định chính xác của Cậu. Ngày hôm sau, Cậu lại tiếp tục về nhà muộn.

Mợ đã để một tờ giấy trên bàn kèm theo những lời nhắn gửi, nhưng Cậu chẳng còn hơi sức đâu mà quan tâm nữa. Trải qua một ngày với hàng núi công việc. Cậu đi ngủ ngay, chưa bao giờ Cậu ngủ say đến như vậy. Phải chăng do Cậu biết mình sắp đạt được điều mình mong muốn?

Buổi sáng thức dậy, Mợ hỏi Cậu chưa đọc tờ giấy Mợ để trên bàn à.

Rồi không đợi Cậu trả lời, Mợ đã nói luôn các điều kiện ly hôn. Mợ chẳng cần gì từ Cậu cả, thay vào đó Mợ yêu cầu sẽ ở với nhau giống như một gia đình trong vòng 6 tháng trước khi ly hôn. Lý do Mợ đưa ra rất đơn giản: Vì sắp tới người con gái út của Cậu Mợ lên xe hoa về nhà chồng, và Mợ không muốn việc bố mẹ chia tay làm ảnh hưởng tới tâm lý của các con, thế là Cậu chấp nhận điều kiện này của Mợ. Tuy nhiên, Mợ cũng nói rõ hơn về yêu cầu của mình. Mợ muốn Cậu hãy dành tình cảm và hành động cho gia đình như một gia đình hạnh phúc xưa kia mà Cậu Mợ từng có. Và Cậu cũng thăm nghĩ về những ngày tháng tươi đẹp trước mắt cùng người phụ nữ kia nên miễn cưỡng đồng ý những yêu cầu này.

Thế nhưng, những hành động nho nhỏ thường nhật của ngày xưa dần dần được tái hiện về với cuộc sống gia đình Cậu, dường như là một phép lạ, từ ngày hôm đó trở đi, sau các bữa cơm sum họp gia đình và cùng với các giờ Kinh chung thì đã làm cho Cậu Mợ xích gần lại với nhau hơn. Cuộc sống hôn nhân của gia đình Cậu Mợ trở nên đầy ắp tiếng cười hơn, chính những sự mềm mỏng ân cần chu đáo của Mợ đã dần hồi sinh được suy nghĩ và cuộc sống lệch lạc của Cậu xưa kia. Với

bản thân Cậu cũng được hâm nóng bởi tình yêu gia đình thật sự.

Giờ đây Cậu ước giá như mình đủ quan tâm đến những điều nhỏ nhặt nhất trong cuộc hôn nhân này, Cậu sẽ nhận ra Mợ đã hy sinh vì Cậu và những đứa con nhiều như thế nào, Cậu sẽ là một người chồng, người Cha chung thủy và yêu thương Vợ con hơn. Giá như Cậu đủ tinh tế để chia sẻ những nhọc nhằn với vợ, yêu thương vợ, chăm sóc quan tâm đến gia đình nhiều hơn để không nghĩ đến việc ngoại tình.

“ Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly”  
Thực ra, lời thề nguyện hẹn ước của tình yêu sẽ phai nhạt dần đi. Tình yêu của cái thuở ban đầu đã nhuộm màu, cái ngày cùng sánh bước bên nhau và thề hứa chung thủy với nhau suốt đời, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan...cũng dần theo thời gian phai nhạt. Lúc này, người ta ở lại với nhau, giữ chân nhau bằng cái gọi là "tình nghĩa.". Cái tình cái nghĩa vợ chồng thể hiện rõ nhất mỗi khi gia đình xảy ra biến cố. Những lúc chẳng may sa cơ lỡ vận, bệnh tật ốm đau, vợ chồng chính là điểm tựa cho nhau, cùng chèo chống vượt qua. "Thuận vợ, thuận chồng, tát biển Đông cũng cạn." Tình nghĩa thủy chung son sắc ấy chính là sức mạnh lớn nhất để vợ chồng vượt qua được những sóng gió cuộc đời. Tình nghĩa chính là cái nền tảng vững chắc nhất cho mọi cuộc hôn nhân. Cưới nhau vì tình yêu, nhưng ở bên nhau là do tình nghĩa. Một cuộc hôn nhân vững bền không phải chỉ có tình yêu, mà còn phải được vun đắp bằng niềm tin, sự cảm thông, thấu hiểu, lòng vị tha, bao dung và quan trọng nhất là tôn trọng lẫn nhau.

Rất có thể gia đình chúng ta không được giàu sang chẵn êm nệm ấm, nhưng trong gia đình chúng ta luôn đông đầy tình Chúa tình người, đầy ắp tiếng cười hạnh phúc và dạt dào ân sủng thánh đức. Nguyên xin Đức Maria là Nữ Vương các gia đình, xin Mẹ tuôn đổ muôn phúc lành trên các gia đình chúng con.

MTG Cái Nhum





## DUYÊN PHẬN LỠ LÀNG

**Là một giáo lý viên của** họ đạo, Thu rất nhiệt thành trong trách nhiệm và được nhiều người quý mến. Khi đến tuổi đôi mươi, vì chữ hiếu nên Thu nhận lời cầu hôn của Đạt, một thanh niên giàu có không cùng tôn giáo nhưng Đạt chấp nhận theo đạo vợ. Khi Đạt học xong Giáo lý dự tòng và Giáo lý hôn nhân, hôn lễ của đôi bạn trẻ được cử hành trang trọng tại Nhà thờ giáo xứ với sự hiện diện đông đủ của thân hữu, bạn bè... Ai cũng tấm tắc mừng khen trai tài gái sắc.

Hôn lễ đi trước, tình yêu theo sau, vợ chồng Thu sống với nhau được hai mặt con, thì gia đình bên chồng khánh kiệt do tai nạn bất ngờ. Vì gia cảnh khó khăn, chồng Thu đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Sống bên nhà chồng, Thu luôn là dâu thảo, vợ hiền và nuôi dạy con thơ thật chu đáo. Ba năm trôi qua âm tín của chồng vẫn biền biệt, thấy cảnh một thiếu phụ trẻ đẹp tảo tần nuôi con, năm tháng dài đợi chờ ngày sum họp ai cũng cảm thương. Thu vẫn một niềm chung thủy đợi chờ... Rồi ngày kia, một tin buồn đến với Thu!!

Một buổi chiều tháng năm, sau khi viếng Đức Mẹ xong, với lá thư trong tay, Thu đến tâm sự với Dì Năm:

- Dì Năm! Xin Dì đọc thư này và cầu nguyện cho con.

Đọc xong bức thư, nhìn Thu với ánh mắt cảm thông ngấn lệ, Dì Năm dịu dàng nói:

- Sự thật phủ phàng như vậy sao Thu?.

- Dạ! Anh Đạt đã có vợ khác rồi và xin con hãy tha thứ cho anh. Với trách nhiệm làm cha, anh sẽ cấp dưỡng nuôi hai đứa con.
- Bên gia đình chồng con có ý kiến gì không?
- Mẹ và anh chị chồng phiền trách anh Đạt lắm.
- Thu ơi! Dì rất thương con, con còn trẻ lắm, cố gắng ở vậy nuôi con. Thế nào rồi lá cũng sẽ rụng về cội Thu à!
- Dì ơi! Có điều con muốn tâm sự với Dì...
- Có chuyện gì! Con cứ nói...
- Dạ! Hai năm nay, có một anh kỹ sư theo đuổi con, con không thích. Bây giờ biết được con có hoàn cảnh giống như anh. Anh ấy đang chinh phục con và hai bé của con rất thương anh ấy.
- Bản thân con nghĩ thế nào?
- Tình yêu anh ấy đến với con thật chân thành. Chấp nhận sống với anh thì con có nơi nương tựa, an ủi phần nào sự cô đơn trống vắng của con...
- Thu ơi! Hiểu rõ hoàn cảnh của con, Dì thương con lắm! Nhưng con đã có Hôn phối với Đạt rồi. Bí tích Hôn phối đã ràng buộc vợ chồng con, đặc tính của Bí tích này là bất khả phân ly. "Sự gì Thiên Chúa kết hợp, loài người không được chia cắt" (Mt 10.9). Thu à!! Đạt không trung thành với con, Đạt phạm đến Bí Tích do Chúa thiết lập và có lỗi với vợ con. Riêng con thì không được có chồng khác cho đến khi Đạt qua đời. Sự bất khả phân ly của hôn nhân, giúp cho vợ chồng trung thành với nhau để gia đình được yên vui, hạnh phúc.

- Anh Đạt cũng hiểu sự bất khả phân ly của hôn nhân vậy mà anh ấy không chung thủy với con. Phần con, khi học giáo lý hôn nhân con cũng hiểu, nay được Dì giải thích rõ ràng, con hiểu tường tận thì làm sao con dám lỗi phạm. Bây giờ con phải làm sao hả Dì?
- Con phải giải thích cặn kẽ về luật hôn nhân Công giáo cho anh kỹ sư ấy nghe và trả lời dứt khoát với anh.
- Sau vài phút lặng thầm... trầm tư suy nghĩ... Thu nắm chặt tay Dì Năm với giọng nghẹn ngào:
- Dạ! ... Dạ...! Con sẽ dứt khoát... với anh ấy... và đem hai bé... về quê sống với cha má con. Duyên phận lỡ làng thì con cam chịu! Và đào vi thượng sách phải không Dì?
- Con biết quyết định như vậy thì tốt lắm, nhưng phải cầu nguyện thật nhiều và khôn ngoan nha Thu vì con người yếu đuối lắm.
- Dạ! Con cảm ơn Dì. Xin Dì cầu nguyện cho con. Chào Dì...
- Gia đình là tế bào, là phần tử của xã hội. Gia đình còn là Giáo hội thu nhỏ. Khi gia đạo an vui, hạnh phúc thì xã hội bình an; nếu gia đình khủng hoảng sẽ đưa đến nhiều hệ lụy làm cho xã hội bất an. Hiện trạng xã hội hôm nay đạo đức suy thoái, nhiều tệ nạn xảy ra là do gia đình không tôn trọng sự bất khả phân ly của hôn nhân. Ước gì những ai đang và sẽ bước vào bậc sống gia đình, ý thức được giá trị cao quý của tính bất khả phân ly trong hôn nhân để đời sống gia đình ấm êm, hạnh phúc.



## NÍN THỞ QUUA CẦU

**T**ruyện ngụ ngôn kể rằng: Có hai người đàn ông đang đi cùng nhau thì bỗng nhiên có một con gấu xuất hiện trên đường. Một người nhanh chóng trèo lên một cái cây và cố giấu mình trong những nhánh cây rậm rạp.

Người kia nhận thấy mình sắp bị tấn công bèn nằm sấp trên nền đất. Khi con gấu lại gần dùng mũi đánh hơi và hít hít ngửi ngửi khắp người anh ta, thì anh ta liền nín thở, giả vờ chết.

Con gấu bỏ đi vì người ta vẫn hay nói rằng loài gấu không bao giờ động vào xác chết.

Khi con gấu đã đi khỏi, người đang trốn trên cây bèn tuột xuống, chạy đến chỗ bạn mình và hỏi đùa rằng: Con gấu đó đã thì thầm cái gì vào tai anh vậy?

Người kia nghiêm trang trả lời: Nó đã cho tôi một lời khuyên: đừng bao giờ đồng hành cùng một người bỏ rơi anh trong lúc hoạn nạn

Trong truyện ngụ ngôn trên, với sự khôn ngoan và hiểu biết người bạn nằm xuống đất phải nín thở giả bộ chết, đánh lừa con gấu để cứu mạng sống mình. Còn có một loại cố tình nín thở, đánh lừa mọi người để nhằm đạt được mục đích trong đời tu mà chúng ta vẫn thường hay gọi là “nín thở qua cầu”. Vì thế nín thở chỉ là nhằm che đậy bộ mặt thật của mình. Đôi khi phải dùng đủ mọi cách: có khi nín thở để che đi những khiếm khuyết hạn chế mà phải dùng bộ mặt giả tạo họ cố gồng mình

lên như để biểu dương lực lượng trước đám đông. giấu giếm những yếu đuối bản thân. Từ đó, họ sống giả dối với mọi người và lừa dối cả lương tâm. Với lối sống hai mặt này họ là bản sao của Satan, vốn là cha của sự dối trá.

Vì sống bằng một bộ mặt khác nên đứng trước bề trên hoặc đám đông lúc nào cũng đạo mạo như những vị đã đắc đạo trong đời tu. Đó là xét về đời sống đạo đức, còn đời sống tri thức cũng vậy. Họ phát huy hết năng lực vốn có của mình và làm mọi cách để người khác thừa nhận khả năng vượt trội của họ. Một khi có sự cố nào đó không như ý, họ tìm mọi cách chữa mình và chạy tội. Ngay biện là lối họ tiếp cận với những người cố ý chống đối họ. Dần dà, họ mất đi sự ngay thật của tâm hồn.

Họ dễ dàng đánh đổi bất cứ thứ gì hầu chiếm được mối thân tình và sự kính trọng của bề trên và qua mặt được người khác. Vì thế mà khi đi thực tập mục vụ ở các họ đạo các thầy vẫn nói vui với nhau: *“cha đó khó thì khó, một năm mấy hồi, nín thở cái là qua cầu thôi. Về Chứng Viện thế là xong!”* Và thật sự đã xảy ra, khi chấp nhận nín thở qua cầu để đạt được mục đích họ có thể giấu bề trên không chỉ một năm mà có khi họ còn nín thở đến hai ba năm mà bề trên không hề hay biết để rồi khi đạt được mục đích họ trở về với con người thật và người bất hạnh đầu tiên là chính bản thân đương sự và tai hại cho Họ Đạo, cho Giáo Hội và cho cả những người yêu mến họ.

Thật vậy, nín thở qua cầu nhiều nhất là trong thời gian huấn luyện, họ cố gò mình theo khuôn phép luật lệ nhà dòng, hay cố gắng “xâm mình” trong giai đoạn đào tạo để được người khác

đánh giá cao hoặc không thấy được lỗi lầm của mình. Họ chịu đựng, dồn nén cho đến khi đạt mục đích là trở thành thành linh mục hoặc hoàn thành năm đi thực tập mục vụ... cho thật tốt mà trong lòng họ có nhiều bất mãn thường là bề trên của họ. Chính vì sống với những tính toán hơn thiệt nhằm tìm lợi ích cho bản thân mà mất dần cảm thức siêu nhiên. Đó là một tai hại rất nguy hiểm trong đời tu khi không sống thật với bản thân. Nếu thật sự là người anh dũng thì chúng ta cứ can đảm sống như người thanh niên trong Tin Mừng Marcô khi Chúa Giêsu gọi anh ta: *"Người chỉ còn thiếu một điều là người hãy đi bán tất cả gia tài, đem bố thí cho người nghèo khó và người sẽ có một kho báu trên trời, rồi đến theo Ta"*. Nhưng người ấy nghe những lời đó, thì sự nét mặt và buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải". (Mc 10, 22 – 23). Anh thanh niên biết mình không đáp trả được tiếng Chúa thà mạnh dạn "bỏ đi" sống thật với lòng mình hơn là giả dối mà đi theo để phải nín thở từng ngày mong sao "qua cầu"; "lướt ván...". Như thế không bao giờ tìm được hạnh phúc thật.

Ngược lại, trong đời sống tu trì, có rất nhiều người khi sống thật với lòng mình họ cảm thấy hạnh phúc và vui tươi trên hành trình dâng hiến của họ, bởi lẽ, khi lựa chọn và sống ơn gọi này, họ bình an, khao khát sự thánh thiện từng ngày và được gần Chúa hơn để mong muốn vươn tới sự trọn lành trong đời tu. Vì những người này họ biết chọn Chúa là mục đích của cuộc đời.

Xin Chúa cho con biết rằng khi bước chân vào đời tu không chỉ để được an nhàn, hay như một bước đệm để thỏa mãn ý riêng và mong đạt được những "mục đích tâm

thường”; hay “rẻ tiền...” mà chúng con phải can đảm sống thực với chính mình và chấp nhận sửa đổi để ngày một xứng đáng là những người thợ gặt trong cánh đồng truyền giáo của Chúa.

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện



## TRANG THIỀU NHI

### TẬP SỐNG CẢM THÔNG THA THỨ

#### 1. Câu chuyện “Túi Khoai Oán Giận” có kể như sau:

Một lần nọ, thầy giáo mang tới lớp rất nhiều túi ni-lông và một bao khoai tây thật to. Thầy yêu cầu mỗi học sinh, nếu có oán giận hoặc không muốn tha thứ lỗi lầm cho ai, thì hãy lấy một củ khoai và viết tên người ấy cùng ngày tháng xúc phạm đến mình lên đó rồi bỏ vào túi ni-lông. Đám học trò bèn lấy những củ khoai tây và viết tên những người mình không ưa thích lên đó một cách đầy hứng thú. Kết quả, nhiều em có túi khoai tây khá nặng, thậm chí một số em còn có một túi nhỏ kèm theo.

Sau đó, thầy yêu cầu học sinh hãy mang theo bên mình túi khoai tây đó bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào trong thời gian một tuần lễ. Đến lớp thì mang vào chỗ ngồi, về nhà thì mang vào tận giường ngủ, thậm chí khi vui chơi với bạn bè cũng phải đem theo.

Chỉ sau một thời gian ngắn, đám học trò bắt đầu cảm thấy mệt mỏi và phiền toái vì lúc nào cũng có một túi khoai tây nặng nề kề kề bên cạnh. Tình trạng này còn tệ hơn nữa khi những củ khoai tây bắt đầu thối rữa, rỉ nước.

Cuối cùng, không ai muốn mang trong mình nữa, và chúng quyết định xin thầy cho quảng hết số khoai tây ấy đi.

Lúc ấy, thầy giáo mới từ tốn nói: *“Các em thấy không, sự oán giận hay thù ghét người khác đã làm cho chúng ta thật nặng nề và khổ sở! Càng oán ghét và không tha thứ cho người khác, ta càng giữ lấy gánh nặng khó chịu ấy mãi trong lòng. Lòng vị tha, sự cảm thông với những lỗi lầm của người khác không chỉ là món quà quý giá để ta trao tặng mọi người, mà đó còn là món quà tốt đẹp mỗi chúng ta dành tặng cho bản thân mình”*.

## **2. Tha thứ thật khó.**

Trong cuộc sống thường ngày, khi có ai xúc phạm đến mình, thì chúng ta khó mà tha thứ cho họ, hoặc ít là không thèm nói chuyện, không thèm nhìn mặt họ nữa, hoặc có tha thì phải có điều kiện này điều kiện kia... Dĩ nhiên, là con người, ai trong chúng ta cũng đều mang trong mình cái tôi ích kỷ hẹp hòi và tự ái cố chấp, nên thực hành việc tha thứ là điều không dễ dàng chút nào, nhất là khi một người nào đó xúc phạm đến chúng ta cách nặng nề.

Để có thể sống thanh thản, sống không có thù hận và có thể yêu thương những người xúc phạm đến mình, chúng ta cần phải nhận ra những lợi ích mà mình nhận được từ sự tha thứ.

## **3. Tại sao phải tha thứ?**

Trước hết, tha thứ là đòi hỏi của Tin Mừng: Tha thứ để được Thiên Chúa thứ tha (x Lc 6,37). Chúng ta đã mắc nợ Chúa nhiều vô kể, nhưng đã được Ngài tha cho hoàn toàn; vậy còn lẽ gì mà chúng ta không biết tha thứ cho nhau.



Hơn nữa, chính chúng ta cũng cần được người khác tha thứ cho những lỗi phạm của mình đã gây ra cho họ. Vậy thì, *“tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta như vậy”* (Mt 7,12), muốn được người khác tha thứ cho mình, mình cũng phải biết tha thứ cho người ta như vậy.

#### **4. Ích lợi của tha thứ.**

Khi tha thứ cho người khác, thì những áp lực tâm lý, và những căng thẳng sẽ giảm bớt làm cho trái tim của chúng ta làm việc đều hòa hơn và sống khỏe mạnh hơn.

Khi dễ dàng bỏ qua những lỗi lầm của tha nhân, chúng ta sẽ trở nên dễ thương hơn, da mặt sẽ không bị nhiều nếp nhăn. Chúng ta sẽ ngủ ngon giấc, ăn ngon miệng và ngày một trẻ trung hơn. Chúng ta sẽ được nhiều người yêu mến và cuộc sống sẽ an vui hạnh phúc hơn.

Khi tha thứ lỗi lầm cho tha nhân là chúng ta không để cho ma quỷ thừa cơ lợi dụng, như lời thánh Phaolô dạy bảo (x. Ep 4,26-27).

Khi tha thứ cho tha nhân, thì Thiên Chúa cũng sẽ thứ tha cho chúng ta, như lời Chúa phán: *“Nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em”* (Mt 6,14).

#### **5. Phải tha mấy lần?**

Trong cuộc sống chung đụng, chắc sẽ không tránh khỏi những va chạm với tha nhân. Điều quan trọng là phải biết thứ tha. Có tha thứ chúng ta mới có thể sống vui và sống hạnh phúc được. Nhưng chúng ta phải tha đến mấy lần?

Người xưa thường nói: *“Quá tam ba bận”*. Tha ba lần đã là quá đủ cho kẻ xúc phạm đến mình. Thánh Phêrô nâng con

số tha lên bảy lần. Đối với Chúa Giêsu, tha thứ không chỉ “ba lần”, hay “bảy lần”, mà phải “bảy mươi lần bảy”, nghĩa là phải tha luôn luôn không giới hạn (x. Mt 18,22). Tha như vậy thật khó biết bao! Hành động tha thứ như thế chỉ có thể xuất phát từ một trái tim bao dung nhân hậu như Chúa Giêsu, Đấng đã tha thứ cho những kẻ hành mạt và đóng đinh Người lên cây thập giá (x. Lc 23,34).

### **6. Làm thế nào để dễ dàng tha thứ?**

Cần có ơn trợ giúp của Chúa: Vì tha thứ là một nhân đức siêu nhiên, nên cần phải có ơn Chúa trợ giúp, chúng ta mới dễ dàng thực hiện. Vì thế, chúng ta cần tập tha thứ kèm theo việc cầu xin Chúa trợ giúp như lời Người dạy: “*Vì không có Thầy anh em chẳng làm gì được*” (Ga 15,5).

Cần cảm nhận được tình thương tha thứ của Thiên Chúa đối với tội lỗi lớn lao của mình, để chúng ta cũng dễ dàng bỏ qua những sự xúc phạm của người khác đối với chúng ta, như dụ ngôn về hai con nợ (x. Lc 7,36-50).

Lm. Giuse Trần Tử Hiếu *tổng hợp từ internet*

*Chỉ có hạnh phúc khi cho đi!*





## VIỆC HỌC VÀ CÁI NHÌN CỦA NHỮNG VỊ PHỤ HUYNH

**Khi Thomas Alva Edison** đã trở thành một nhà phát minh lớn, đã thay đổi lịch sử nhân loại bằng bóng đèn điện và máy thu thanh, tổng thống Mỹ mời ông đến hội kiến.

Trong cuộc gặp, Tổng thống hỏi nhà phát minh rằng: thưa ngài Edison, chẳng hay ngài lấy bằng kỹ sư ở trong nước hay ở châu u? Tất nhiên, người ta có quyền nghĩ rằng Edison đã lấy bằng ở một trường đại học danh giá nào đó.

Edison lấy trong túi ra một mảnh giấy cũ, đưa cho Tổng thống: “Đây là tấm bằng duy nhất mà tôi có”. Đó là mảnh giấy nhấn mà cô hiệu trưởng trường tiểu học đã gửi cho cha của Edison khi đuổi học ông. Giấy viết: “Ông Edison, trò Thomas con trai ông dù có học nữa cũng không làm được trò trống gì cả. Ông nên để trò ấy đi chăn lợn thì hơn”.

Quãng đời đi học của Edison rất ngắn ngủi. Ông bị đuổi học vì đã tò mò làm những thí nghiệm suýt cháy trường, vì những câu hỏi “tâm thần” như tại sao người ta không thể lưu giữ giọng nói trong một cái hộp (sau này ông đã tự trả lời câu hỏi ấy bằng việc phát minh ra máy thu âm). Và tấm bằng duy nhất ông có, là một cái “chứng chỉ chăn lợn” như thế.

Nhưng có lẽ nhân loại đã gặp may, mẹ của Edison không tin vào “tấm bằng” ấy. Bà đưa con trai về nhà và bắt đầu tự dạy con trai bằng sách. Thomas được đọc sách triết học, lịch sử, tiếng Anh, những thứ mà ở trường không dạy. Và rồi lịch sử đã tôn vinh việc làm của bà.

Một năm học vừa mới đi qua, có phụ huynh nào mà không bận tâm về thành tích của các con mình. Tệ lắm thì cũng phải được một danh hiệu tiên tiến, bằng không là kì nghỉ hè của các con họ sẽ luôn luôn bận rộn.

Việc theo đuổi các thứ hạng trong nhà trường là không xấu nhưng những tỷ lệ học sinh khá giỏi gần đây với tỷ lệ đậu Đại học sao thật quá khác xa. Đó là chưa xét đến chuyện những học sinh, sinh viên ấy có thành công trong cuộc sống hay không.

Cha mẹ nào không nghĩ và muốn con mình giỏi? Nhưng đã có ai làm theo hướng ngược lại chưa? Đã có ai thực sự theo sát con mình, nâng dạy để đưa con đó được tỏa sáng đúng nghĩa.

Như thế, nếu ngày xưa mẹ của Edison tin vào “tấm bằng” kia như sự đánh giá duy nhất và cho con đi chẵn lộn, thì giờ này nhân loại đã có bóng đèn điện hay chưa?

Việc học giáo lý rất cần thiết đối với mọi kitô hữu trong đời sống đạo, mong rằng, quý phụ huynh luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho con em của mình tích cực học hỏi giáo lý nơi các xứ đạo để tương lai các em có sự cân đối giữa kiến thức đạo – đời.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



## NGHĨ VỀ “CHA”

Quý Bạn đọc thân mến,

Tháng Sáu hằng năm, nhân dân Hoa Kỳ thường dành Chúa Nhật thứ ba trong tháng để mừng nhớ đến các “Hiền Phụ”. Nhân dịp Father’s Day năm nay, qua trang mục vụ gia đình, chúng tôi xin mạn phép có chút tâm tình như muốn trao gửi về những người cha hiện còn đang sống trên trần đời.

*Một lần nọ, khi được chất vấn: Mẫu Người Đàn Ông Thời Đại Hôm Nay Có Nét Thu Hút Mọi Người Là Như Thế Nào? Vị linh mục kia mới lấy dẫn chứng từ tờ báo mang tên Nature sau khi đã làm một cuộc thăm dò giữa các nền văn hóa lớn trên thế giới: u Mỹ, Á Đông, Phi Châu để tìm ra mẫu người đàn ông mà được nhiều người ngày nay mến chuộng. Kết quả, Tiến sĩ Kieran Lee, Giáo sư Đại học St. Andrew Tô-Cách-Lan cho biết: “Mẫu nam nhi được mến chuộng nhất hiện nay mang dáng dấp giống như Leonardo Di Caprio đóng trong cuốn phim Titanic, nghĩa là người có nét dáng đơn giản, thành thật và nhẹ nhàng, không như những mẫu người hùng, xông xáo của những thập niên trước đây”. Tiến sĩ Kieran Lee nhấn mạnh rằng không phải vì Leonardo Di Caprio đẹp trai hay thủ vai chính với Winslet trong phim Titanic, mà chính vì nét ăn khách của thời đại hôm nay mà đạo diễn Cameron đã chọn, một chàng thanh niên không có khả năng tặng cho người yêu viên ngọc bích hình trái tim như những nhà tỷ phú hôn phu thường làm, nhưng chàng chỉ có một trái tim biết rung động yêu thương nồng nàn, chân thật làm cho người yêu*

*thương cảm; thế mà nó lại trở nên nét đẹp thu hút người khác phải đến lạ lùng.*

Cũng chính trong nét đẹp của trái tim yêu thương chân thành, mộc mạc, đơn sơ ấy gợi lên cho chúng ta nhớ về những người cha tuyệt vời khác:

- Cách đây hơn hai mươi thế kỷ, tại làng Bê-lem đất nước Do Thái đã xuất hiện một người cha mẫu mực mang tên Giuse, chẳng những từ đó mà còn mãi cho đến nay Thánh nhân vẫn không ngừng ân cần dạy bảo cho biết cách sống đích thực chân-thiện-mỹ, thờ phượng Chúa và san sẻ tình thương với tha nhân, gia đình và bạn hữu.
- Trong quyển ***Witness to Hope***, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II kể lại rằng “cha ngài là một người chuyên chăm cầu nguyện. Mỗi tối và sáng sớm hai bố con cùng nhau đọc Kinh Thánh và lần hạt đều đặn.” Theo lời y tá chăm sóc, vào giờ hấp hối, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đọc kinh Chúa Thánh Thần mà bố ngài đã từng chỉ dẫn cho ngài thuở còn tấm bé, rồi sau đó ngài lặng lẽ ra đi... Điều đó khiến cô y tá đã phải nghiền ngẫm lâu ngày rồi kết luận: Tôi thiết nghĩ những bậc minh triết của thời đại này, tìm thấy mỏ neo đời mình, không phải nơi những nghiên cứu thần học sâu xa hay nơi những nhà thần nghiệm lớn, mà là nơi đức tin đơn sơ của bố mình.
- Cùng với Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Mẹ Thánh Têrêsa Calcutta là một tượng đại Công giáo của

thời đại. Nikolle Bojaxhiu, bố của Mẹ Thánh Têrêsa Calcutta đã mất khi mẹ còn trẻ, nhưng ông đã có tác động vô cùng to lớn đến mẹ. Nikolle được biết đến như là một người thợ máy và là nhà tổ chức chính trị, nhưng trên hết ông là một người con của Giáo Hội Công Giáo. Ông từng dạy Mẹ Thánh Têrêsa khi còn trẻ, “Con gái nhỏ của bố à, hãy luôn luôn chia sẻ ít nhất là một chút thức ăn mình có với người khác, nhất là người nghèo. Ích kỷ là bệnh tật của tâm hồn, biến chúng ta thành nô lệ cho sự giàu có đó con.” Mẹ Thánh Têrêsa cũng kể thêm rằng, “Bố tôi thường hay làm Giờ Thánh vào lúc hai đến ba giờ sáng, và ông rước lễ hằng ngày. Ông lần hạt và thường cầu nguyện với Thánh Giuse. Trong nền văn minh hiện đại, tôi được dạy dỗ từ một người bố biết quỳ gối cúi xuống để cho tôi nhìn thấy một tấm gương rạng ngời.”

Bản tính con người là thế, con cái có khuynh hướng noi gương, học đòi bắt chước nơi cha mẹ, chúng có thể tốt hơn và cũng có thể trở nên xấu đi. Thông thường chúng nhìn những việc cha mẹ làm và nghe những lời cha mẹ nói. Nếu cha mẹ viện cớ bỏ lễ, bỏ cầu nguyện, thì những lời viện cớ đó sẽ thâm nhập vào chúng.

Mong ngày của cha Father's Day được cử hành trong Tháng Sáu này mang lại niềm vui và ý thức tròn đầy cho ơn gọi làm cha nơi những Đấng Bậc Sinh Thành! Nguyện xin Thánh Cả Giuse - Mẫu gương tuyệt vời của những người cha xin cầu cho chúng con!

Lm. Đom. Nguyễn Khắc Xuyên



## MỘT NỬA CHO MỘT NỬA

**T**ruyện thần thoại Hy Lạp kể rằng: Ngày xưa, con người có bốn tay, bốn chân, và một cái đầu với hai khuôn mặt. Con người được chia ra làm ba giới tính: nam, nữ, và “ái nam ái nữ”. Người đàn ông là con của mặt trời, người phụ nữ là con của trái đất, và người ái nam ái nữ là con của mặt trăng, vốn được sinh ra từ mặt trời và trái đất. Vào thời đó, con người rất thông minh, nhạy bén và tài giỏi. Sức mạnh của họ đe dọa đến cả thần thánh. Chính vì thế mà con người tỏ ra rất kiêu căng.

Để trị tính kiêu căng đó thần Dớt (Zeus) đã nghĩ ra một cách để trừng phạt con người, đó là tách con người làm hai nửa và ném vào trần gian. Thế là từ đó người nào sinh ra cũng chỉ có một gương mặt, hai tay, hai chân. Vốn không hoàn chỉnh nên con người luôn cảm thấy mất mát cô đơn. Vì thế mà họ luôn khắc khoải đi tìm nửa kia của mình cho đến khi nào tìm thấy. Người ta nói rằng khi hai nửa tìm thấy nhau, họ sẽ thấu hiểu người kia mà không cần lời nói, họ sẽ cảm nhận được sự toàn vẹn của một tâm hồn, và cùng tận hưởng niềm vui hợp nhất vì biết rằng không có hạnh phúc nào lớn lao hơn trên cõi trần thế.

Qua câu chuyện này chúng ta nhận ra triết lý sâu xa của người Hy Lạp về con người và đặc biệt về nghĩa vợ chồng.

Con người, một danh từ chung để chỉ loài thọ tạo là chúng ta, nó không xác định là giống đực (nam) hay cái (nữ) mà gộp cả



hai giống lại (cả nam và nữ). Tự gốc của từ này cho thấy “con người” sẽ không hoàn thiện nếu thiếu một giới tính.

Mặc khác, con người khi được tạo dựng đã có thiên hướng về Chân-Thiện\_Mỹ nên con người luôn khát khao đạt tới sự hoàn thiện nơi bản thân, vì thế họ luôn đi tìm một cái gì đó để lấp đầy những thiếu sót nơi mình. Trong việc hoàn thiện đó có những thứ người nam, người nữ có thể tìm thấy và lấp đầy nhưng cũng có những thứ không thể thay thế mà phải tìm cho đúng. Đó là một nửa của mình.

Người Việt Nam chúng ta cũng có một triết lý đơn sơ nhưng cũng rất sâu sắc khi nói về sự tương hợp vợ chồng: “nồi nào vung nấy”. Nồi phải có vung và ngược lại mới hữu dụng. Nồi này vung kia thì không thể dùng được, nếu dùng tạm sẽ có những rắc rối, bất tiện, có khi còn có những tác hại xảy ra. Nói tắt một lời, cái gì chỉ có phân nửa thì không thành toàn. Điều đó chính xác nơi chính con người chúng ta và cả trong đời sống vợ chồng. Chúng ta thử tưởng tượng một thế giới chỉ toàn đàn ông, toàn đàn bà sẽ như thế nào ? Rất đơn điệu và nhàm chán. Một gia đình vắng bóng người chồng hoặc người vợ thì sao ?

Con người chỉ có thể hoàn thiện nhờ “trợ tá tương xứng” trong đời sống vợ chồng con người chỉ tìm thấy hạnh phúc thật sự khi tìm thấy đúng nửa kia của mình. Nửa kia ở đây có nghĩa là phần đối lập với mình để có thể ráp lại thành một thực thể hoàn hảo và theo người Hy Lạp thì mỗi người nam, nữ chỉ có duy nhất một nửa của mình mà thôi và không có một nửa khác để thay thế. Chính vì thế mà những ai đã tìm thấy một nửa của

mình hãy biết trân trọng, gìn giữ, bảo vệ vì đó chính là sự hoàn thiện, là hạnh phúc của chính mình.

Antôn Lưu Thanh Tâm



## TRANG GIÁO LÝ VIÊN

### TÌM HIỂU SÁCH GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

#### Phần III: ĐỜI SỐNG MỚI TRONG ĐỨC KITÔ KHÁT VỌNG CỦA TÂM HỒN

**N**hững bài suy niệm suốt những tuần qua đều tập trung vào những nẻo đường của luân lý Kitô giáo, và hôm nay là bài cuối cùng, bàn đến điều răn thứ mười.

Những nẻo đường đó từ đâu đến và dẫn đi đâu, chúng ta đã biết ngay từ câu đầu tiên trong Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo: “Thiên Chúa, tự bản thể là Đấng vô cùng hoàn hảo và hạnh phúc” (số 1). Mọi công trình của Thiên Chúa không có mục đích nào khác hơn là để tạo thành được chia sẻ sự sống hạnh phúc của Ngài (số 1; 257). Được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa và giống như Thiên Chúa (số 355), con người được kêu gọi hãy dùng tự do của mình mà quyết định bước đi trên con đường dẫn đến sự sống và khước từ con đường dẫn đến diệt vong (số 1696; 1730).

Mười Điều Răn là những bảng chỉ đường tới sự sống hạnh phúc. Cho dù hầu hết những điều răn được ban bố dưới hình thức những luật cấm, nhưng mục đích chính là để chỉ đường

về sự sống, và vì thế nên mới cảnh giác chúng ta về những con đường đưa đến tàn lụi. Sự chọn lựa đường nào để đi là chọn lựa diễn ra trong tâm hồn con người: “Kho tàng các người ở đâu, lòng các người ở đó” (Mt 6,21). Vậy, kho tàng của chúng ta ở đâu? Điều gì là quý giá nhất đối với chúng ta? Con tim chúng ta khao khát điều gì?

“Điều răn thứ mười nhắm đến ý hướng của trái tim. Cùng với điều răn thứ chín, điều răn thứ mười tóm kết tất cả các điều răn của Lê luật” (số 2534). Những điều răn này kêu gọi chúng ta chiến đấu chống lại tính vô trật tự trong những ham muốn tự nhiên, và mở lòng ra với những khao khát sâu thẳm của tâm hồn.

Tham lam và ganh tị là những hình thái chính của sự ham muốn không đúng đắn. Tham lam là “ước muốn sở hữu của cải trần thế cách vô chừng mực” (số 2536). Ganh tị chỉ “sự buồn bực khi thấy kẻ khác có của cải, và sự ước ao vô độ muốn lấy của cải đó làm của mình, thậm chí bằng cách bất chính” (số 2539).

Làm thế nào để chống lại những ham muốn đang gây tổn hại cho linh hồn? Trong Tám Mối Phúc, Chúa Giêsu chỉ ra con đường đầu tiên: “Phúc thay những ai có tinh thần nghèo khó” (Mt 5,3). Khi chúng ta không xây dựng đời mình dựa trên sức mạnh, của cải, tài năng riêng mình nữa; khi chúng ta khám phá ra sự khó nghèo của thụ tạo trước nhan Thiên Chúa, thì của cải và quyền lực không còn sức thu hút của nó nữa. Chúng ta không còn trông mong được an ủi và hạnh phúc nhờ nó nữa. Chúng ta trở nên những người sống “tinh thần nghèo khó” khi

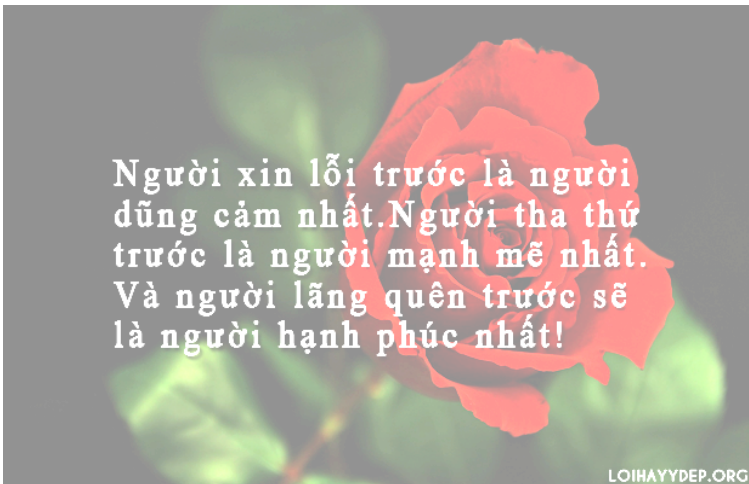
biết cậy dựa vào sự quan phòng của Cha trên trời. Sự phó thác đó cũng giải thoát chúng ta khỏi những âu lo về ngày mai (số 2547).

Sẽ không thể có sự siêu thoát đó nếu không chấp nhận chia sẻ thập giá của Đức Kitô, cũng như chấp nhận những lao nhọc khi sống theo Thần Khí, nhờ đó “con người mới” được sinh ra: “Để sở hữu và chiêm ngắm Thiên Chúa, các Kitô hữu phải chế ngự các ham muốn của mình, và nhờ ân sủng Thiên Chúa, vượt thắng được các quyến rũ của thú vui và quyền lực” (số 2549).

Phúc thay những tâm hồn biết nhường bước cho những “thúc đẩy của Thần Khí”. Chính Ngài sẽ dẫn chúng ta đến miền đất trường sinh, trong sự hiệp thông hồng phúc với Thiên Chúa Ba Ngôi. **HẾT.**

**ĐHY Christoph Schönborn**

Nguồn: [hdgmvietnam.org](http://hdgmvietnam.org)





## Tín Ngưỡng Và Ước Nguyện Cuối Cùng Của Albert Einstein

Tôn giáo là một cái tên không xa lạ với người phương Tây và “tin vào Thiên Chúa” đã trở thành “nhà” để con người gửi gắm tâm linh của họ. Nhưng cũng có không ít người cho rằng “tin vào Thiên Chúa” là mê tín, là trái ngược lại với khoa học hiện đại.

Điều này có đúng không? Rốt cuộc Thiên Chúa là có tồn tại hay không? Nhà khoa học vĩ đại nhất của thế kỷ 20, Albert Einstein đã nhiều lần trả lời phỏng vấn về điều này.

### Nhà khoa học Albert Einstein tin vào sự tồn tại của Thiên Chúa

Đứng trên đỉnh núi khoa học hiện đại, Albert Einstein trong một lần tiếp nhận phỏng vấn đã nêu quan điểm của ông về sự tồn tại của Thiên Chúa. Câu chuyện được ghi chép lại rằng:

Một lần, khi Einstein vừa tiễn một người bạn đến chơi thì một vị phóng viên tới. Ông liền chỉ tay vào đĩa kẹo, bánh, cốc cà phê đang đặt trên bàn rồi hỏi người phóng viên: *“Thưa ngài! Ngài có biết là ai đã đặt cà phê và các thứ này trên bàn không?”*

Vị phóng viên trả lời: *“Đương nhiên là ngài rồi!”*

Einstein liền nói tiếp: *“Nhỏ bé đến như cốc cà phê, còn cần phải có một loại lực lượng đến để an bài, sắp đặt. Như vậy, xin ngài hãy suy ngẫm xem, vũ trụ này có bao nhiêu tinh cầu*

*mà mỗi tinh cầu lại cần tuân theo một quỹ đạo nào đó để vận hành không ngừng nghỉ. Loại lực lượng an bài vận hành này chính là Thiên Chúa!”*

*Ngừng một lát, ông lại nói tiếp: “Có thể các ngài sẽ nói rằng: ‘Tôi chưa nhìn thấy, cũng chưa từng nghe thấy Thiên Chúa nói. Vậy thì tôi sao có thể tin được Thiên Chúa là có tồn tại đây?’ Đúng vậy, ngài có đủ năm giác quan là thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác. Nhưng năm loại cảm quan này là có hạn độ, ví dụ như âm thanh chỉ có bước sóng trong phạm vi 20hz đến 20.000 hz thì con người mới có thể nghe thấy được...”*

*Thị giác cũng giống như thế, con người chỉ có thể nhìn thấy những vật thể phát ra ánh sáng mà mắt người có thể nhìn thấy được. Nhưng ánh sáng mà mắt thường có thể nhìn thấy được lại chỉ vền vện là một loại bước sóng ngắn nhỏ trong “đại gia tộc” sóng điện từ mà thôi.*

*Trong một lần trả lời phỏng vấn khác, Einstein nói: “Có người cho rằng tôn giáo không phù hợp với khoa học. Tôi là một người nghiên cứu khoa học, tôi biết sâu sắc rằng, khoa học của hôm nay chỉ có thể chứng minh sự tồn tại của một vật thể nào đó, chứ không thể phán định nó là có tồn tại hay không”.*

*Einstein đưa ra ví dụ thêm một bước nữa, nói rằng: “Ví như nếu vào mấy nghìn năm trước, chúng ta chưa thể chứng minh sự tồn tại của hạt nhân nguyên tử, nếu như lúc đó chúng ta tùy tiện kết luận rằng hạt nhân nguyên tử không tồn tại, và hôm nay đã khám phá ra, nếu vậy không phải chúng ta đã phạm phải một sai lầm to lớn rồi hay sao?”*

*Sau cuộc trò chuyện, Einstein khẳng định rằng ông tin vào Thiên Chúa: “Vì vậy, khoa học hôm nay không thể chứng*

*minh được sự tồn tại của Thiên Chúa, là bởi khoa học vẫn còn chưa có phát triển đến trình độ đó, chứ không phải là Thiên Chúa không tồn tại”.*

Còn khi Einstein nghiên cứu kinh Phật, ông lại càng cảm khái từ tận đáy lòng mà thốt lên rằng: *“Sau này nếu như có điều gì có thể thay thế được khoa học, thì đó chính là chỉ có Phật Pháp”.*

### **Ước nguyện cuối cùng của Albert Einstein**

Có lẽ, chính bởi vì Einstein tin vào sự tồn tại của Thiên Chúa nên ông luôn thấy mình là vô cùng nhỏ bé. Chính điều này đã ảnh hưởng sâu sắc đến quan điểm sống và cuộc đời của ông. Điều này thể hiện rõ trong cuộc đời và ngay cả trong những ước nguyện cuối cùng của ông trước khi lìa đời.

Năm 1955, Albert Einstein vì bị chảy máu do vỡ động mạch chủ nên được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Sau khi được đưa vào bệnh viện, Einstein hoàn toàn ý thức được thời gian mà mình ở trên thế gian là không còn nhiều nữa. Bởi vậy, ông đã căn dặn với gia đình và những người bạn thân thiết hai việc.

Thứ nhất là không cần đem nơi ở của ông biến thành nơi tưởng niệm để mọi người đến thăm hỏi, cúng bái. Thứ hai là sau khi ông mất, văn phòng làm việc của ông nhất định phải tặng lại cho người khác để họ tiếp tục sử dụng.

Từ hai ước nguyện này, người ta đã nói rằng: Đối với Einstein mà nói, thành tựu khoa học cũng vậy mà danh tiếng trong xã hội cũng vậy, ông đều hy vọng những thứ ấy sẽ theo ông mà biến mất khỏi thế gian con người.

Mãi cho đến thời khắc ngay trước lúc lâm chung, ông cũng không quên căn dặn nhiều lần với người thân và bạn bè rằng,

không cần cử hành tang lễ, lại càng không được xây dựng bia tưởng niệm ông. Bởi ước nguyện này mà lễ tang của nhà khoa học vĩ đại cũng rất đơn sơ, bình dị, như tang lễ của tất cả những người bình thường khác.

**An Hòa dịch**

Nguồn:daminhvn..net



## HỎI ĐÁP MỤC VỤ

### **Cha Xứ Có Quyền Ra Vạ Tuyệt Thông Cho Ai Không ?**

**Hỏi:** Xin cha giải đáp giúp mấy thắc mắc sau đây :

1. Ở xứ kia bên Việt Nam, Cha xứ cứ hăm ra vạ tuyệt thông cho ai đi dự tiệc cưới của đôi hôn phối nào không kết hôn hợp pháp trong Giáo Hội. Cha xứ có quyền này không ?
2. Có thể xưng mãi một tội hay không ?
3. Ai được phép hưởng ân xá của Giáo Hội ?

**Trả lời:**

1- **Vạ Tuyệt Thông** (anathema=excommunication) là hình phạt nặng nhất mà Giáo Hội bắt buộc dĩ phải áp dụng trong những trường hợp gia trọng như bội giáo (apostasy) ly giáo (schism) và lạc giáo (heresy) ( can.751) hành hung Đức Thánh Cha (can. 370&1) giết người hay giết thai nhi , tiết lộ bí mật trong tòa giải tội (can. 1388&1) v.v...



Vạ tuyệt thông có hai loại là **tiền kết** (latae sententiae) và **hậu kết** (ferendae sententiae):

**A- Vạ tiền kết là vạ đương nhiên hay tự động** ( automatically incurred) có hiệu lực khi vi phạm điều đã cấm, và chỉ dành cho Tòa Thánh quyền tháo gỡ mà thôi. Những trường hợp bị vạ tuyệt thông tiền kết gồm có những lỗi phạm sau đây:

1. Hành hung đức Thánh Cha ( can. 370& 1)
2. Không có phép Đức Thánh Cha mà dám truyền chức Giám mục cho ai. Cả Người truyền chức và người chịu chức đều đương nhiên mắc vạ. ( can.1382)
3. Vi phạm ấn tòa giải tội. ( Seal of confessions) tức linh mục tiết lộ cho ai tội đã nghe của hối nhân trong tòa giải tội (can.1388& 1)
4. Ném bỏ Mình Thánh hay đem về nhà với mục đích phạm thánh ( Sacrilege)
5. Người bội giáo=apostate, là người hoàn toàn chối bỏ đức tin KitôGiáo.
  - Tà giáo hay rối Đạo= Heretic= là người chối bỏ một số tín điều hay giáo lý của của Giáo Hội.
  - Ly giáo (schismatic) là người công khai bỏ Đạo để gia nhập đạo hay giáo phái khác. Tất cả 3 tội này đều bị vạ tuyệt thông tiền kết. ( can. 751)
6. Phá thai hay giúp phá thai có kết quả (can. 1398) Như đã nói ở trên, vạ tiền kết là vạ đương nhiên hay tự động (automatically incurred) có hiệu lực cho ai lỗi phạm điều đã cấm, và chỉ Tòa Thánh mới có quyền tháo gỡ hay tha vạ này mà thôi. Nhưng riêng trường hợp phá thai và phụ

giúp phá thai, thì Đức Thánh Cha Phanxicô đã cho phép các linh mục trên toàn thế giới từ nay được tha tội này.

## B- Vạ tuyệt thông hậu kết (ferendae sententiae)

Vạ này được áp dụng cho những người ngoan cố không chịu sửa lỗi nặng mặc dù đã được thẩm quyền Giáo Hội khuyến cáo vô hiệu quả. ( can 1347 &1). Cụ thể, cách nay trên 20 năm, nhân vụ “ lôn xôn “ ở San Jose, California, Đức Giám mục địa phương đã ngăm đe ra vạ tuyệt thông cho một vài người chủ chốt nếu họ không chấm dứt “ tranh đấu” và vâng phục giáo quyền địa phương.

Như thế, chỉ có Giám mục mới có quyền ra vạ tuyệt thông hậu kết cho ai không vâng phục để sửa lỗi đã phạm dù đã được khuyến cáo ít là một lần.

Ngoài ra, không linh mục nào, dù là chánh hay phó xứ, được phép đe dọa ra vạ tuyệt thông cho ai. Sở dĩ phải nói điều này là vì theo câu hỏi trên, có linh mục chánh xứ đã dọa vạ tuyệt thông cho những ai đi dự tiệc cưới của đôi hôn phối chưa kết hôn trong Giáo Hội. Chưa kết hôn trong Giáo Hội mà ăn ở với nhau như vợ chồng thì tạm thời không được lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và Hòa giải chứ không thể bị “trục xuất ra khỏi hiệp thông với Giáo Hội” với vạ tuyệt thông tiền hay hậu kết được, vì không có giáo luật nào cho phép phạt vạ như vậy.

Lại càng vô lý hôn nữa là đe dọa vạ tuyệt thông cho ai đi dự tiệc cưới của họ. Đây là một lạm dụng đáng tiếc về hình phạt

vạ tuyệt thông cần được sửa chữa trong Giáo Hội địa phương. Cũng cần nói thêm là ngày nay Giáo Hội đã cho phép hôn nhân hỗn hợp (mixed marriage) nghĩa là một người Công Giáo có thể được phép kết hôn với người theo đạo khác, nhưng phải xin phép chuẩn (dispensation) ở Tòa Giám mục. Khi đã có phép chuẩn cho phía có Đạo Công Giáo rồi thì hôn phối được phép cử hành ở nhà thờ như mọi đôi hôn phối khác. Có điều khác biệt là chỉ người có Đạo mới được rước Mình Thánh trong lễ cưới mà thôi. Hôn nhân này là hợp pháp trong Giáo Hội nên không ai được phép chỉ trích hay đe dọa "vạ tuyệt thông" cho người đi dự tiệc cưới của họ.

Tóm lại, khi nói đến vạ tuyệt thông, tiền hay hậu kết, có nghĩa là hình phạt tạm thời không được hiệp thông với Giáo Hội trong mọi lãnh vực thực hành đức tin như cầu nguyện và lãnh nhận các bí tích bao lâu chưa được tha vạ. Như vậy, phải hết sức thận trọng khi nói đến vấn đề này để không làm hoang mang cho giáo dân về kỷ luật và hình phạt bất đắc dĩ này của Giáo Hội

## **2- Có thể xưng mãi một tội hay không?**

Là con người, ai cũng yếu đuối trong bản tính. Thêm vào đó là những cám dỗ của ma quỷ và gương xấu, dịp tội đầy rẫy trong môi trường xã hội, tức hoàn cảnh sống của mỗi người, nên người ta dễ sa phạm tội nặng hay nhẹ.

Chính vì biết rõ như vậy, nên Chúa Kitô - trước khi về Trời- đã ban bí tích hòa giải cho các Tông Đồ để các ngài và những người kế vị thay mặt Chúa tha tội cho mọi người trong Giáo Hội

như Chúa đã truyền cho các ngài: “anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha. Anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20 : 23)

Chúa đầy lòng thương xót và hay tha thứ. Đúng, nhưng con người không được lợi dụng lòng thương xót tha thứ này để cứ phạm tội rồi đi xưng tội. Xưng tội vì lỡ sa ngã do bản tính yếu đuối, vì ma quỷ và thế gian cám dỗ. Nhưng cũng phải cố gắng hết sức về phần mình và nương nhờ vào ơn Chúa để tránh phạm tội hầu được sống trong tình thương và ơn nghĩa với Chúa. Đó là điều Chúa mong muốn nơi mỗi người tín hữu chúng ta. Sở dĩ nói Chúa mong muốn chứ không ép buộc , vì con người còn có ý muốn tự do (free will) mà Thiên Chúa luôn tôn trọng cho con người sử dụng để hoặc tự do chọn Chúa và xa tránh sự dữ, sự tội, hay khước từ Chúa để tự do sống theo ý muốn của mình và làm những điều trái nghịch với tình thương, công bình và thánh thiện của Chúa.

Nếu chọn Chúa thì phải quyết tâm sống theo đường lối của Chúa là con đường dẫn đưa đến hạnh phúc Nước Trời. Đó là con đường cứu rỗi mà ít người muốn đi qua như Chúa Giê su đã trả lời cho một người hỏi Chúa Giêsu xem có phải rất ít người được cứu rỗi hay không, Chúa đáp : “Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết: có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không được.” ( Lc 13: 24)

Cửa hẹp mà Chúa muốn nói ở đây là kỷ luật mà chúng ta phải khép mình vào để không chạy theo những quyến rũ của tiền bạc, danh lợi chóng qua ở đời này cùng những thú vui vô luân vô đạo là con đường rộng thênh thang mà nhiều người thích đi

trên đó, nhưng không biết là sẽ đi vào cõi chết đời đời. Cụ thể, đó là những kẻ tôn thờ chủ nghĩa vô thần, chủ nghĩa vật chất và khoái lạc (hedonism) khiến họ đang đi tìm tiền của cách bất chính để làm giàu, như buôn bán gian lận, mở sòng bài bạc, nhà điểm, sản xuất sách báo và phim ảnh dâm ô đồi trụy, buôn bán phụ nữ và trẻ em cho kỹ nghệ mãi dâm và ấu dâm (child prostitution) rất khốn nạn và tội lỗi ở khắp nơi trên thế giới tục hóa ngày nay.

Nếu người có niềm tin Thiên Chúa mà cũng đi vào con đường đó, nghĩa là cũng ăn gian nói dối, cờ bạc đỏ đen, thay vợ, đổi chồng, dâm ô trác táng, bất công với người khác và lãnh cảm trước sự nghèo đói của anh chị em đồng loại, thì dù có mang danh là người Công giáo, vẫn đi lễ ngày Chúa nhật, vẫn kêu tên Chúa Kitô và hát Alleluia, Alleluia như anh em Tin Lành, thì cũng vô ích mà thôi, căn cứ vào chính lời Chúa Giêsu đã nói rõ với các môn đệ Người như sau:

“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lậy Chúa !, lậy Chúa ! là được vào Nước Trời cả đâu. Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy, Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi.” (Mt 7 : 21)

Thi hành ý muốn của Cha trên trời có nghĩa là xa tránh tội lỗi và mọi cách sống mâu thuẫn với Tin Mừng Cứu Độ để bước đi theo Chúa Kitô, là “con đường, là sự thật và là sự sống.” (Ga 14: 6)

Như thế, trong thực hành, nếu không cố gắng khép mình vào kỷ luật nội tâm và nương nhờ ơn Chúa nâng đỡ, để xa tránh tội lỗi và trở nên hoàn thiện mỗi ngày, thì hãy nghe lại lời Chúa

cảnh cáo như sau trong Sách Khải Huyền: “Ta biết các việc người làm. Người chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi người lạnh hẳn hay nóng hẳn đi. Nhưng vì người hâm hâm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta.” (Kh 3: 15-16)

Nói khác đi, nếu đi xưng tội mà không có quyết tâm chừa tội để cứ sa đi ngã lại, cứ xưng mãi một tội quen phạm thì sẽ trở thành là người chẳng nóng, chẳng lạnh, cứ hâm hâm, nửa nóng nửa lạnh, như Chúa cảnh cáo trên đây. Và như vậy chắc chắn không thể sống đẹp lòng Chúa và đáng được cứu độ. Chúa nói: “Ai có tai nghe thì nghe.” (Mt 13: 43; Mc 4: 23; Lc 8: 8).

### **3. Ai được lãnh ơn xá ?**

Ân xá (Indulgences) là ơn Giáo Hội lấy từ kho tàng ơn Cứu Độ của Chúa Kitô để tha các hình phạt hữu hạn (temporary punishment) của các tội nặng nhẹ đã được tha qua bí tích hòa giải. (x SGLGHCG số 1471)

Nghĩa là, sau khi xưng tội cách ngay lành (không dấu tội nào) và được tha qua bí tích hòa giải, thì hối nhân phải làm việc đền tội do cha giải tội giao cho. Việc đền tội này có mục đích tẩy xóa sạch những hậu quả do tội để lại trong tâm hồn hối nhân, dù mọi tội nặng nhẹ đã được tha. Nếu ai không làm đủ việc đền tội này khi còn sống thì phải đền phạt trong luyện tội (purgatory) sau khi chết. (x SGLGHCG, số 1030-1031)

Và đây là lý do Giáo Hội ban ơn xá để tha hình phạt hữu hạn nói trên.

Ơn (Ân) xá có thể là toàn phần, hay còn gọi là Ơn đại xá ( full indulgences) để tha hết mọi hình phạt hữu hạn , hay từng phần (partial indulgence) để tha một phần hình phạt trên ( x.giáo luật số 993)

Ơn xá có thể lãnh nhận cho chính mình hoặc nhường lại cho các linh hồn trong Luyện tội , nhưng không thể nhường cho người khác còn sống ( x. giáo luật số 994).

Muốn lãnh nhận ơn xá cách có hiệu quả thì phải sạch tội trọng và làm một số việc lành như xưng tội , dự lễ, rước Mình Thánh Chúa, viếng nhà thờ và đọc các kinh lậy Cha, Kinh mừng, Sáng danh, Kinh Tin Kính và cầu nguyện theo ý Đức Thánh cha.

Ân xá được ban trong những dịp trọng đại như Năm Thánh (Jubilee Year), Kỷ niệm thành lập Giáo Phận, hay Dòng Tu, viếng nghĩa trang trong tháng cầu cho các linh hồn ( tháng 11) hoặc dự lễ mở tay của tân linh mục...

Chỉ có Đức Thánh Cha, hoặc thẩm quyền tối cao dưới quyền ngài, mới có quyền ban ân xá cho Giáo Hội hoàn vũ hay Giáo Hội địa phương (Giáo phận) (giáo luật số 995).

Giáo phận hay Dòng Tu nào muốn hưởng đặc ân này nhân kỷ niệm trọng đại của mình, thì phải xin phép nơi thẩm quyền tối cao của Tòa Thánh.

Ước mong những giải đáp trên đây thỏa mãn những câu hỏi đặt ra.

Lm Phanxicô Xavê Ngô Tôn Huấn



## CHÚA NHẬT LỄ CHÚA BA NGÔI LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA CHÚA BA NGÔI

*Ga 3, 16 - 18*

Thánh Gioan tông đồ đã định nghĩa về Thiên Chúa thật ngắn gọn và đầy đủ: Thiên Chúa là tình yêu. Tình yêu thì luôn trao ban sự sống, luôn hy sinh chính mình và luôn giúp cho người mình yêu thăng tiến. Tình yêu ấy được thể hiện suốt dọc dài lịch sử ơn cứu độ qua tình yêu của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Chúa Cha trao ban sự sống cho nhân loại, qua công trình tạo dựng vạn vật và đỉnh cao là tạo dựng con người giống hình ảnh của Ngài.

Chúa Con đã hy sinh nên của lễ cứu độ trần gian. Ngài đã tự nguyện nộp mình chịu chết để đền thay tội lỗi nhân loại.

Chúa Thánh Thần là Đấng thánh hoá con người nên nghĩa tử của Chúa và luôn tác động để con người hoàn thiện mình mỗi ngày nên tốt đẹp hơn.

Như vậy, sự tỏ bày mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi là tỏ bày tình yêu. Tình yêu tạo dựng, cứu chuộc và thánh hoá. Chính Ngài đã làm tất cả vì yêu chúng ta và cũng đòi buộc chúng ta phải noi gương Ngài mà sống để yêu thương nhau. Thiên Chúa không đòi chúng ta phải bù đắp tình yêu cho Ngài, vì Ngài đã tròn đầy. Ngài không cần chúng ta thêm gì cho Ngài. Ngài chỉ



cần chúng ta mặc lấy tình yêu đó để đối xử tốt với nhau trong cuộc đời hôm nay.

Thế giới hôm nay đang thiếu vắng rất nhiều tình yêu như thế! Ngay tại gia đình, nhiều cha mẹ đã đang tâm chối bỏ quyền sống nơi các thai nhi vô tội. Nhiều đôi vợ chồng tan vỡ vì thiếu sự hy sinh và lòng bao dung tha thứ cho nhau. Nhiều cuộc tình đã đau khổ vì thiếu sự bỏ tức và tôn trọng lẫn nhau.

Ở ngoài xã hội lại càng thiếu vắng nhiều hơn. Con người vì lợi nhuận thì tìm trăm phương ngàn kế để tìm kiếm lợi nhuận. Có người nói là ở Việt Nam đang tự sát tập thể. Tự sát bởi vì mỗi ngày đều phải ăn, phải dùng những vật dụng đã bị bỏ thuốc độc như: ở trong sơn môi, trong kem đánh răng, trong bột nôm và trên các loại hoa quả tươi xanh. . . Gần đây 4 tỉnh Miền Trung đều có hàng nghìn con cá bị đầu độc chết trôi dạt vào bờ. Nguyên nhân ai cũng hiểu là nguồn nước bị đầu độc. Cá chết tức thì và con người thì chết dần mòn. . .

Giữa một thế giới mà các giá trị đạo đức đã bị sự gian ác và ích kỷ làm đảo lộn như thế, liệu người Kitô hữu có dám lợi ngược dòng để sống đúng với đòi hỏi của tình yêu hay không? Chúa đòi chúng ta yêu người yêu đời nhưng cuộc đời có quá nhiều người gian dối, bất trung và phản bội liệu rằng chúng ta có dám sống chứng nhân cho tình yêu hay không?

Chính Chúa đã sống điều đó. Cho dù con người có phản bội, bất trung Chúa vẫn trung thành với tình yêu của mình. Cho dù con người đã cố tình sống xa tình Chúa, Chúa vẫn tìm muôn nghìn cách để cứu chuộc con người. Chúa vẫn nhẫn nại, từ bi và rất mực khoan nhân. Cho dù con người có ngỗ nghịch phạm

thượng chối bỏ Thiên Chúa, chống đối lại Chúa, Chúa vẫn cho mưa thuận gió hoà trên kẻ lành người dữ.

Nguyện xin Chúa là tình yêu giúp cho mỗi người chúng ta biết sống yêu như Thiên Chúa đã yêu, để cùng nhau xây dựng và bảo vệ cuộc sống, cũng như luôn quảng đại giúp nhau sống đúng phẩm giá làm người hơn.

*Lm Phêrô Nguyễn Thanh Phong*

## **CHÚA NHẬT LỄ MÌNH MÁU CHÚA THÁNH THỂ BÍ TÍCH CỦA TÌNH YÊU**

*Ga 6, 51- 58*

Chương trình của Thiên Chúa từ đời đời là tạo dựng con người để con người thông hiệp với Ngài. Thuở ban đầu, Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh mình. Ngài thường xuyên đến nói chuyện với hai ông bà nguyên tổ của chúng ta trong tâm tình thân mật. Tuy nhiên ông bà nguyên tổ trong một lúc yếu lòng đã nghe theo lời ma quỷ mà từ khước tình yêu Thiên Chúa đối với mình. Vì muốn đưa con người trở lại tình trạng ơn nghĩa với Người, Người đã hứa ban Đấng Cứu Chuộc và đã ban Mình Máu Chúa Kitô ở lại trong hình Bánh Rượu cho chúng ta được thường xuyên gặp gỡ thân mật với Người.

Để thực hiện công cuộc cứu chuộc, Thiên Chúa đã chọn một dân riêng để chúc phúc và tỏ tình thương của người hầu cứu độ mọi người mọi thời. Đến thời đến buổi, Thiên Chúa đã sai con mình đến làm Emmanuel nghĩa là Thiên Chúa ở với loài người, cho chúng ta thông dự vào tình yêu Chúa Ba Ngôi, nên một với Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô. Chúa Giêsu đến trần gian để chúng ta được ở trong Ngài và trở nên con cái Chúa, cho chúng

ta được gọi Thiên Chúa là Cha. Ngài đã tiếp tục ở với nhân loại bằng cách trở nên của ăn nuôi sống linh hồn trong Bí tích Thánh thể. Chính Mình Máu Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể là Bánh đem lại sự sống mới.

Thánh Thể là chóp đỉnh của mầu nhiệm tình yêu Thiên Chúa là Bí tích cao trọng nhất vì không chỉ trao ban ân sủng mà trao chính Tác giả của ân sủng, Đấng là Thiên Chúa muôn loài lại trao hiến bản thân phục vụ loài người. Điều này giống như sự diên đại vì yêu thương của người mẹ đối với đứa con lêu lổng: mẹ sẵn sàng cho đi tất cả bản thân miễn sao con mình nhận ra được lòng yêu thương của người mẹ mà cải hoá, sửa đổi nên người. Chúng ta chưa yêu mến Chúa là vì chúng chưa thấy Chúa yêu mình. Thật ra chúng ta chỉ nghe người khác nói Chúa yêu chứ chưa cảm nghiệm tình yêu Chúa trong cầu nguyện, trong cuộc sống hằng ngày nên chưa thực lòng đáp lại, chỉ làm vì nhiệm vụ cho an tâm, miễn không phải sa hoả ngục thôi!

Ngôi Hai Thiên Chúa nhập thể là một sáng kiến táo bạo như không còn phân biệt địa vị Thiên Chúa và thụ tạo thấp hèn. Ngài đã đến làm người nghèo và bị coi như tử tội nữa! Chính Phêrô còn không hiểu được: *"Thầy mà lại rửa chân cho con sao?"* (Ga 13, 6) hay có lần Phê-rô trách Thầy: *"Xin Thiên Chúa thương đừng để Thầy gặp phải chuyện ấy."* (Mt 16, 22). Lúc đó có lẽ các tông đồ còn chưa hiểu Chúa Giêsu là Thiên Chúa nhưng chỉ coi là con người đặc biệt được Thiên Chúa sai đi làm nhiệm vụ Messia giải phóng dân Do thái. Thật quá ngỡ ngàng cho các tông đồ và chúng ta: một vị Thiên Chúa mà làm người chịu khổ hình bởi tay kẻ ác chết rên thánh giá và tiếp tục lấy thịt máu mình nuôi dưỡng cộng đoàn tín hữu.

Thánh thể đòi người tín hữu phải tham dự vào Hy Tế để có niềm vui Phục sinh, được tham dự vào chiến thắng của Ngài trên sự ác và hưởng hạnh phúc cùng với Ngài mai sau. Như vậy Thánh Thể cũng là câu trả lời cho những thắc mắc vì sao con người phải chịu đau khổ. Đau khổ của thánh giá đưa tới niềm vui lớn hơn là cùng được dự phần với Chúa Giêsu trong địa vị làm con Chúa. Khi chúng ta rước lễ, với tâm tình hiệp thông đó, cuộc sống chúng ta sẽ được biến đổi, sẵn sàng đón nhận thánh ý Chúa như Đức Kitô trên thánh giá và bảo đảm sẽ sống lại như Đức Kitô.

*Lm Carôlô Đặng Đăng Nguyên*

## **CHÚA NHẬT XII THƯỜNG NIÊN**

### **CAN ĐẢM**

*Mt 10, 26 - 33*

Chuyện xưa kể lại rằng: Đức Khổng Tử thấy người manh lưới chim sẻ, chỉ đánh được các chim sẻ non còn vàng mép, ngài liền hỏi rằng: *"Không đánh được chim sẻ già nghia là làm sao?"*. Người đánh lưới nói: *"Sẻ già biết sợ nên khó được, còn sẻ non tham ăn nên dễ bắt. Nêu sẻ non mà theo sẻ già thì bắt sẻ non cũng khó, nhưng nếu sẻ già mà theo sẻ non thì bắt sẻ già cũng dễ"*. Đức Khổng Tử nghe vậy quay lại hỏi học trò rằng: *"Biết sợ để tránh tai hại tham ăn mà quên nguy vong, điều đó là tính tự nhiên vậy. Song phúc hay họa là do cái theo khôn hay theo dại. Cho nên người quân tử trước khi theo ai phải cẩn thận, theo ai mà biết phòng xa như người lão luyện thì được toàn thân, theo ai mà hay nông nổi như kẻ dại thì bại hoại..."*

Ta thấy những con chim sẻ già cũng phải kiếm mồi để ăn như những chú chim non, nhưng vẫn không bị bắt vì nó biết sợ; sợ đúng chỗ, đúng lúc, đúng nơi. Nói theo đức Khổng Tử thì đó là phúc vì biết theo cái khôn. Bài Tin Mừng hôm nay, Đức Giêsu cũng chỉ cho chúng ta biết lúc nào cần phải sợ, và lúc nào không cần phải sợ, hơn thế nữa không những không sợ mà còn phải sống can đảm nữa.

Chúng ta hãy tự hỏi lấy mình, tôi đang lo sợ cho nước trời, hay lo sợ cho thân xác, cho cuộc sống của tôi? Nỗi lo của tôi là lòng nhiệt thành nung nấu hay úu tư chính bản thân? Sau cùng tôi tự hỏi mình hiện tại tôi đang lo lắng cho tha nhân, hay boăn khoăn về cuộc đời của tôi, hay nói cách khác khi đang sống trong giữa muôn trùng hiểm nguy bạn sợ hay tin.

Nhìn lại dòng lịch sử của Giáo Hội, nếu các tông đồ “sợ” thì làm sao có sự lớn mạnh của Giáo Hội như ngày hôm nay, chính nhờ sự can đảm rao giảng của Chúa Kitô và sự hướng dẫn của Thánh Thần, sự bao bọc chở che là động lực thúc đẩy các Ngài. Gần hơn nữa là những tâm gương anh hùng tử đạo Việt Nam, họ là những người đốt nát, què mùa, nhưng khi đứng trước quan quyền họ lại can đảm lạ thường. Tiêu biểu tại địa phận đàng ngoài năm 1630, anh Phanxicô dù bị chủ là một hoàng thân cấm đoán vẫn tiếp tục chôn xác người chết, nên bị giam cầm, tra tấn và bị giết. Còn ở đàng trong năm 1644, thầy Anrê Phú Yên dù bị quan quân đe dọa, nhưng vẫn cương quyết rao giảng Tin Mừng nên bị chém đầu trên môi còn mấp máy Danh Đức Giêsu.

Trong câu chuyện, con chim sẻ già biết sợ nên sống. Còn các tông đồ thì sao. Đây cũng là thắc mắc của nhiều người, tại sao

các ngài không biết sợ để được sống. Đúng, các ngài đã chết vì các Ngài đã sống theo lời của Đức Giêsu: *“Anh em đừng sợ những kẻ giết được thân xác mà không giết được linh hồn”*. Các ngài đã phân định được bậc thang giá trị đâu là “phúc” như Đức Khổng Tử đã nói, đâu là dại như chim sẻ non đã lao đầu vào. Theo tâm lý chiều sâu thì người sợ sệt sẽ đi tìm an toàn và bình yên. Vậy ta phải tìm ở đâu? Tìm ở người đời với những lời hứa giả tạo và vật chất ở trần gian này chăng? Chắc chắn không thể có! bởi vì chúng ta sẽ chẳng tìm được sự an toàn từ nơi bất an, và cũng chẳng có thể lặn lội trong nỗi sợ hãi của mình để tìm ra sự bảo đảm. Vậy phải làm sao bây giờ? Chỉ còn một cách duy nhất, chỉ có một chỗ dựa bảo đảm khi ta phải đứng trước nỗi sợ hãi mà các thánh đã chọn, đó là Đức Kitô vì Ngài biết tận tâm can *“ngay đến tóc trên đầu anh em, Người cũng đến cả rồi”*. Đúng là một sự quan tâm tuyệt vời!

Những con chim sẻ cũng phải biết sợ để được sống, thì chúng ta cũng thế, phải theo bậc thang giá trị mà “sợ” *“Đáng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hoả ngục”*. Mục đích đời người ở trần gian chính là sự sống đời đời, mà Thiên Chúa là Chủ, Người sẽ trao ban cho những ai tin tưởng và kính sợ Người.

*Lạy Chúa, trong cuộc sống ở trần gian, với nhiều thử thách chông gai, với những bạo lực cường quyền, để làm cho chúng con “sợ”. Xin Ngài giải thoát con khỏi nỗi sợ hãi và củng cố niềm tin thác mà chỉ có mình Ngài mới có thể ban cho. Amen*

*Lm Gioan Lê Tiến Thiện*

## CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN LÀM PHÚC ĐƯỢC PHƯỚC

*Mt 10, 37 - 42*

Một chàng trai nghèo làm nghề giao hàng đến từng nhà để kiếm tiền trang trải việc học. Trong một lần giao hàng, anh thấy đói bụng, anh định làm liều là sẽ xin cơm để ăn ở ngôi nhà kế tiếp. Tuy nhiên, khi gặp chủ nhà, vì bối rối quá nên anh hỏi mua nước uống. Khá bất ngờ, cô chủ nhỏ xinh xắn của ngôi nhà lại bưng cho anh một ly sữa to. Và tất nhiên, cô không lấy của anh một xu nào với lý do “mẹ dạy nếu làm vì lòng tốt thì không bao giờ nhận tiền”. Chàng trai nghèo uống hết ly sữa, ra về lòng đầy ấm áp, thêm niềm tin vào con người và cuộc đời. Anh trở thành bác sĩ.

Nhiều năm sau, cô gái mắc bệnh hiểm nghèo. Các bác sĩ nơi cô sinh sống đã bó tay. Họ chuyển cô lên bệnh viện thành phố, nơi Howard Kelly đang làm việc. Vừa nghe tên thành phố cô sinh sống, anh vội đến phòng bệnh hỏi thăm. Anh nhận ra cô. Và từ đó, anh dành hết năng lực để chữa bệnh cho cô. Qua nhiều ngày điều trị trong vất vả, căn bệnh cô gái được chữa lành.

Bác sĩ Kelly yêu cầu chuyển hóa đơn thanh toán cho anh. Anh xem hóa đơn và viết thêm vài chữ rồi gửi lại cho cô gái. Cô rất lo lắng không dám mở ra xem vì cô biết mình sẽ phải dành hết phần đời còn lại mới trả hết nợ này. Cuối cùng cô cũng phải mở ra xem và thấy dòng chữ “Cô đã trả trước bằng một ly sữa. Bác sĩ Howard Kelly (ký tên)”

Chúng ta thường nghe ông bà dạy, làm gì cũng nhớ để đức cho con cháu. Đây không phải là những lời dạy nhân nghĩa vô căn cứ. Bởi thực tế, đời cha ăn mặn đời con khát nước, gieo nhân nào gặp quả ấy, gieo điều ác gặp điều dữ, gieo điều thiện gặp điều lành là một điều đã được chứng minh. Có nhiều người thật sự hiểu được nguyên nhân của những sự việc trong cuộc đời của họ là bởi do đâu. Có rất nhiều những hoàn cảnh mà chúng ta có thể nói họa phúc của họ là do chính họ gây ra.

Thật ra, khi làm việc phúc đức chúng ta không mong đền ơn. Bởi nếu đặt ra điều kiện đáp trả ở đây thì còn gì là ân với nghĩa. Tuy vậy, trong trật tự chung của vạn vật, Thiên Chúa không để cho những người tốt lành chịu thiệt thòi. Chính Thiên Chúa sẽ là chủ đáp trả cân xứng cho những ai vì Chúa và vì mọi người mà sống nhân hậu.

Câu chuyện đầu tiên làm bằng chứng cho suy nghĩ này là chuyện tiên tri Elia. Khi Elia đi Sunem, Bà một gia đình nọ nhận ra ông là người của Thiên Chúa, nên đã ân cần đón tiếp ông. Họ đã dọn cho ông một căn phòng riêng trên gác. Mỗi khi ông có việc đến xứ này thì ông vào đây mà nghỉ ngơi. Đáp lại lòng tốt của gia đình này. Ông đã giúp họ có được đứa con mà từ lâu họ mong chờ. Xét cho cùng Elia không có quyền năng gì nếu đó không phải là Thiên Chúa đã thực hiện qua ông. Ông đã cầu xin Thiên Chúa giúp ông đền đáp ân nghĩa gia đình này đã làm cho ông. Như thế, Thiên Chúa được xem là nguồn gốc chính trong việc đáp trả điều lành mà một người đã thực hiện cho đồng loại của mình.



Câu chuyện Tin Mừng Matthêu giúp ta sáng tỏ hơn. Khi Đức Giêsu khẳng định: “Ai đón tiếp anh em là đón tiếp thầy, và ai đón tiếp Thầy là đón tiếp anh em”. Và Đức Giêsu còn hứa những ai đón tiếp người công chính thì có thưởng của người công chính. Những ai đón tiếp một người dù bé nhỏ theo tinh thần vì người này thuộc về Thiên Chúa thì kẻ ấy cũng không mất phần thưởng từ Thiên Chúa.

Đây là những lời cuối cùng của Chúa Giêsu dùng để kết thúc bài giảng về sứ vụ truyền giáo. Đây là một lời hứa dành cho tất cả những ai ra đi cũng như như những người đón tiếp các nhà truyền giáo (người của Chúa). Những ai vì Người mà chịu đau khổ và mất mát thì sẽ được trả công xứng đáng. Chúng ta có thể mở rộng tư tưởng này cho tất cả những ai vì yêu mến Thiên Chúa và muốn sống tinh thần yêu thương như Lời Người dạy thì cũng được xét cho hưởng phần thưởng này. Vì thật ra, sống Lời Chúa dạy đã là lời rao giảng chân thật nhất. Đó là những gương lành.

Ở đây, Đức Giêsu nói rõ mức độ yêu mến Thiên Chúa của chúng ta có thể được đo lường qua mức độ yêu mến đồng loại của chúng ta. Thí dụ việc cho một đứa bé ly nước lã mà Đức Giêsu đưa ra thì hình mẫu của một sự phục vụ vô tư. Một đứa trẻ thì thường không đem lại hoặc không thể đền trả được bất cứ một danh dự nào. Một hành vi vô tư thì không cần phải cho ai biết đến. “Làm vì lòng tốt thì không bao giờ được nhận tiền”. Tuy nhiên, dù không ai biết nhưng Thiên Chúa chú ý đến tất cả mọi hành động nhân lành mà chúng ta đã làm hay không làm cho ai đó như thể chính Ngài là người đã tiếp nhận hành vi đó. Và chính Ngài đồng hóa bản thân Ngài với người được

nhận ơn lành đó. Chính Ngài sẽ bù đắp bằng “đầu đã dần, đã lắc và đầy tràn cho họ”. Như thế Thiên Chúa rất coi trọng hành vi bác ái cách vô tư. Dù Ngài không là người trực tiếp thụ hưởng phúc lợi ấy. Một người làm bếp âm thầm cho một nhà giảng đạo danh tiếng đều có công trạng như nhau trước mặt Chúa. Tuy nhiên, cũng có người đặt vấn đề sao tôi cũng làm nhiều lành quá mà sao chẳng gặp được may lành gì hết. Chúa không công bằng chăng?

Chúng ta có thể trả lời cho câu này trong câu chuyện của Cain. Cain dâng lễ vật lên Thiên Chúa chỉ có bề ngoài, mà không có tấm lòng. Ông chọn những hoa quả không tốt lành để dâng. Không phải Chúa chê đồ không ngon nhưng tấm lòng ông không rộng rãi và vô tư. Nhiều người cứ mượn việc trao ban hiến tặng để đánh bóng tên tuổi, hay là cố gắng tích đức để được trả phước, theo nghĩa bánh ít đi bánh quy lại để nhằm đảm bảo cho cuộc sống mình được an toàn hơn. Và nếu mình cho để cầu cạnh được nhận lại, hay thực tế đã nhận lại quá nhiều rồi thì e thế giới này vũ trụ này cũng chẳng nợ gì ở ta, nếu không nói ta còn mắc nợ ngược nữa. Ấy mới biết, tất cả tùy thuộc vào tâm ý hiến tặng của chúng ta. Đó là lý do tại sao có nhiều cũng làm từ thiện quá trời mà cuộc sống của họ không bao giờ khởi sắc hơn. Thậm chí lại càng rối ren, tăm tối. Chẳng phải Đức Giêsu đã nói rồi hay sao: “Hãy để Cha trên trời, Đấng thấu suốt mọi tâm hồn trả công cho anh em”. “Nếu anh em được đáp trả thì anh em đã được trả công rồi”. Vậy Chúa sẽ lấy gì, hay dựa vào đâu để trả cho chúng ta đây khi mà thực tế, chúng ta còn đang là con nợ?

Do vậy, làm phúc là chuyện đáng hoan nghênh. Nhưng chúng ta tránh tư tưởng, lợi dụng nỗi khổn cùng của đồng loại để nâng thế giá của mình. Tranh thủ đồng tiền dư để bù đắp cho những tội lỗi, sai lầm hay để che mắt cho những việc làm bất nhân. Hay kiêu làm phúc để buộc người khác phải chịu lụy mình, phục quyền mình. Điều này chắc là không thuận ý Chúa rồi.

Nên chắc gì làm phúc mà được phước đâu. “Tất cả sự phục vụ đều bằng nhau trước mặt Chúa” (Browning). Chúng ta không phải lo sợ công phúc của mình bị mờ nhạt trước mặt Chúa. Nhưng chúng ta hãy lo sợ công phúc của mình không được công nhận vì thái độ phục vụ của mình. Một hành vi yêu thương phải thật sự phát xuất từ một trái tim yêu thương. Bất cứ một toan tính vị lợi hay xấu xa nào đều làm cho nghĩa cử đẹp của ta trở nên vô nghĩa. Theo đó, dầu làm phúc mà chịu đau khổ, rạn nứt nhưng chúng ta vẫn can đảm dâng hiến thì quả thật việc phúc của ta hôm nay không mất điều phước mai sau.

*Lm Phêrô Nguyễn Minh Thái*

## **CHÚA NHẬT XIV THƯỜNG NIÊN NÉP MÌNH BÊN CHÚA**

*Mt 11, 25 - 30*

Một người quá thông minh và nhiều kiến thức có thể trở thành kiêu căng về những gì mình đạt được. Người Hy Lạp vốn nổi tiếng về khôn ngoan và thông biết đã coi việc giảng dạy của Phaolô về Thập giá của Đức Giêsu Kitô là sự điên rồ. Nhà du hành vũ trụ người Nga Gadadin đã kiêu căng nói rằng: *“Tôi đã bay khắp cùng trái đất mà chẳng thấy bóng dáng của Thiên*

*Chúa ở đâu cả*". Quả thật, sự hiểu biết của những con người kiêu căng đã làm cho họ xa rời Thiên Chúa vốn là nguồn gốc của mọi sự khôn ngoan. Triết gia Bacon đã nói: *"Kiến thức nông cạn đưa con người xa rời tôn giáo, ngược lại kiến thức sâu xa dẫn đưa con người lại gần Tôn giáo"*. Như thế, những hiểu biết của con người dù có uyên thâm cỡ nào đi nữa mà làm cho họ trở nên xa cách tôn giáo hay xa cách Thiên Chúa thì chỉ là những kiến thức hàm hồ và nông cạn theo nghĩa sâu xa nhất của nó.

Tin mừng hôm nay chớ chúng ta thấy được rằng: Những con người đơn sơ và khiêm tốn sẽ được hiểu biết về Thiên Chúa nhờ họ biết đón nhận Đức Giêsu Kitô và những lời giảng dạy của Ngài. Trong khi đó, những con người tự kiêu, tự phụ về sự thông hiểu của mình đã khước từ Đức Giêsu Kitô và cho Ngài là kẻ mất trí và bị quỷ ám.

Cuộc đời của Đức Giêsu Kitô là một mẫu nhiệm, một siêu lý đối với con người, nên con người không thể biết rõ về Ngài nếu không được Thiên Chúa ban ơn hiểu biết ấy. Mẫu nhiệm nơi Đức Giêsu Kitô "không phải là một vách tường chặn đứng trí óc của chúng ta, nhưng là một biển cả, trong đó trí óc chúng ta chìm đắm" (Gustave Thibon). Chính sự khiêm nhường sẽ đưa dẫn con người đến với Thiên Chúa. Khuôn mẫu của sự khiêm nhường ấy chính là Đức Giêsu Kitô *"Hãy học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng"* Chính Ngài là vị Vua Messia hiền lành và khiêm nhu mà sách tiên tri Dacaria nói đến trong bài đọc một hôm nay.

Đức Giêsu Kitô đã mặc khải cho chúng ta về Chúa Cha bởi lẽ Ngài biết rõ về Cha và Cha cũng biết rõ Ngài. Chữ "biết" trong

Thánh kinh có nghĩa là có sự liên hệ cá nhân với người mình biết và có sự tiếp xúc thân mật với người đó. Như thế, biết Thiên Chúa chính là nhập vào sức sống lớn lao và một dòng ánh sáng vĩ đại phát ra từ trái tim Thiên Chúa và trở lại với Ngài.

Nhờ Đức Giêsu Kitô, chúng ta biết được Thiên Chúa Cha. Đây là một hồng ân cao vời mà con người đã đón nhận một cách nhưng không. Ân ban này hoàn toàn miễn phí, chỉ cần người nhận biết mở lòng mình ra và đơn sơ đón nhận. Nhưng đây không phải là chuyện dễ dàng đối với những người quá thông minh và hiểu biết! Bởi đó, rất có thể sự khôn ngoan của loài người là nguyên cớ cản trở lớn nhất cho việc họ tìm đến với Thiên Chúa. Khi thấy mình quá giỏi, quá tài, con người chỉ lo củng cố mình và coi mình quá lớn lao đến nỗi không còn chỗ cho Thiên Chúa trong cuộc đời của họ nữa. Họ thấy mình quá quan trọng đối với nhân loại và nghĩ rằng mình có thể cứu nhân loại khỏi những đau khổ trong cuộc đời này. Sai lầm này xem ra chẳng tốt đẹp cho tha nhân mà cũng chẳng tốt lành gì cho bản thân của họ nữa.

Chuyện kể rằng: “Có một máy bay nhỏ chở hành khách đang bay ở độ cao trung bình và với vận tốc vừa phải. Hành khách trên máy bay gồm một vị giáo sĩ, một hướng đạo sinh, một giám đốc sản xuất điện toán. Đang bay trên bầu trời thì bỗng nhiên động cơ của máy bay không hoạt động nữa. Gió rít mạnh làm chiếc máy bay rơi nhanh. Ba chiếc dù được đưa ra, nhưng trên máy bay có tất cả bốn người. Làm sao đây?

Viên phi công khóc và nói: *“Tôi phải có một cây dù, vì tôi có vợ và ba đứa con thơ”*. Nói đoạn, viên phi công nhanh tay

chộp lấy một cái dù và nhảy vọt ra khỏi máy bay. Ba người còn lại nhìn nhau. Ông giám đốc điện toán kêu lên: *“Ồ, chắc là tôi phải cần một cái dù. Tôi là người thông minh nhất thế giới và thế giới đang cần tôi”*. Nói chưa dứt lời, ông nhanh tay luôn dây vào vai rồi vọt nhảy ra ngoài.

Vị giáo sĩ thở dài buồn bã, quay sang nói với anh hướng đạo sinh: *“Này con, con hãy lấy chiếc dù cuối cùng và nhảy ra đi. Cha đã già rồi, cha sẵn sàng để đi gặp Chúa. Con còn trẻ, tương lai huy hoàng đang chờ đợi con. Con không thể chết được”*. Nhưng người hướng đạo sinh mỉm cười nói: *“Cha già đáng kính và dễ thương của con ơi. Cha hãy yên tâm. Vẫn còn đủ dù cho hai cha con mình. Người tự hào là thông minh nhất thế giới vừa nhảy ra khỏi bằng chiếc ba lô của con”*.

Hãy tự khiêm tự hạ trước mặt Thiên Chúa để chính Ngài sẽ hành động trên chúng ta. Hạnh phúc cho những ai biết nép mình bên Chúa như đứa con thơ trong tay người mẹ hiền của mình.

Hãy học biết Thiên Chúa theo ơn Ngài ban cho chúng ta và theo những gì Đức Giêsu Kitô đã dạy chúng ta. Biết Thiên Chúa chính là sống thân tình với Ngài, là bơi lội trong biển tình thương và ân sủng của Ngài. Đừng đòi hỏi Thiên Chúa bất cứ điều gì chỉ nhằm làm thoả mãn tình hiếu kỳ và kiêu căng của chúng ta. Chúa luôn ở gần những tâm hồn đơn sơ, khiêm hạ và không ngừng ban ơn cho họ.

*Lm Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm*



## **Mười điểm rút ra từ Tông huấn 'Niềm vui Yêu thương – Amoris Laetitia'**

**Tông huấn mới của Đức** Giáo hoàng Phanxicô, **Amoris Laetitia** (**Niềm vui Yêu thương**) mong muốn giáo hội gặp gỡ mọi người nơi chính họ, cân nhắc sự phức tạp cuộc sống con người và tôn trọng lương tâm mọi người về các quyết định luân lý. Tông huấn này là một thông điệp suy tư về [đời sống gia đình](#) và nâng đỡ các gia đình. Nhưng đây cũng là lời nhắc nhở của Đức Giáo hoàng rằng Giáo hội cần phải tránh việc đơn thuần phán xét mọi người và áp đặt lề luật mà không nghĩ đến những đấu tranh vất vả của họ.

Áp dụng những thấu suốt từ Hội đồng Giám mục về Gia đình, Đức Giáo hoàng Phanxicô khẳng định giáo huấn của giáo hội về đời sống gia đình, nhưng nêu bật mạnh mẽ vai trò của lương tâm riêng và nhận định mục vụ. Ngài thúc giục giáo hội xem trọng bối cảnh sống của mọi người, để giúp họ đưa ra những quyết định tốt đẹp. Mục đích của Đức Phanxicô là để giúp đỡ các gia đình cảm nghiệm tình yêu Thiên Chúa và biết rằng tất cả đều được chào đón trong Giáo hội. Tất cả những điều này sẽ cần đến cái mà Đức Giáo hoàng gọi là 'các phương pháp mục vụ mới.' (199)

**Và tôi xin đưa ra 10 điểm để chúng ta nắm bắt thông điệp mới nhất của Đức Giáo hoàng Phanxicô.**

## **Giáo hội cần phải thông hiểu các gia đình và cá nhân với tất cả những phức tạp của họ.**

Giáo hội cần phải gặp gỡ mọi người ngay tại vị thế của họ. Vậy nên các mục tử phải ‘tránh những phán xét không nghĩ đến sự phức tạp của nhiều hoàn cảnh khác nhau.’ (296) ‘Không được đánh đồng hay đặt tất cả mọi người theo một phân loại cứng nhắc, không còn chỗ cho nhận định riêng và nhận định mục vụ.’ (298) Nói cách khác, không thể có một cách nhìn cho tất cả mọi người. Tất cả đều được khuyến khích sống theo Tin mừng, nhưng tất cả cũng cần được chào đón vào trong một giáo hội cảm kích và trân trọng những đấu tranh riêng của họ, và đối xử với họ bằng lòng thương xót. Phải tránh ‘lối suy nghĩ mọi sự là trắng hoặc đen.’ (305) Và giáo hội không thể áp dụng các luật luân lý như thể chúng là ‘những viên đá ném vào đời sống con người ta.’ (305) Nói chung, Đức Phanxicô kêu gọi một cách tiếp cận thông hiểu, cảm thương, và đồng hành.

## **Vai trò tối cao của lương tâm trong việc đưa ra quyết định luân lý.**

‘Giáo hội cần viện đến lương tâm cá nhân hơn nữa trong những trường hợp nhất định không thuộc hiểu biết của chúng ta về hôn nhân.’ (303) Niềm tin truyền thống rằng lương tâm cá nhân là quan tòa chung thẩm cho đời sống luân lý, đã từng bị lãng quên. Giáo hội được kêu gọi ‘huấn luyện lương tâm, chứ không phải thay thế lương tâm.’ (37) Đúng thế, Đức Giáo hoàng nói rằng một lương tâm cần được rèn luyện bằng huấn giáo của giáo hội. Nhưng lương tâm không chỉ là để phán định xem việc gì hợp với giáo huấn hay không. Mà lương tâm còn



có thể nhận ra những gì Chúa muốn. (303) Do đó, các mục tử cần phải giúp mọi người, không phải là đơn thuần giữ luật, nhưng là thực hành ‘nhận định’ một từ mang nghĩa là ra quyết định dựa trên cầu nguyện. (304)

### **Những người Công giáo li dị rồi tái hôn cần phải được dự phần trọn vẹn trong giáo hội.**

Bằng cách nào? Bằng cách nhìn vào những đặc điểm trong tình trạng của họ, nhớ lại những ‘yếu tố giảm nhẹ’, bằng cách khuyên nhủ họ trong ‘diễn đàn nội bộ’ nghĩa là một cuộc nói chuyện riêng giữa linh mục với người đó hoặc cặp vợ chồng đó, và còn bằng cách tôn trọng để cho lương tâm của người đó quyết định mình sẽ được dự phần trong giáo hội đến mức độ nào. ‘Việc rước lễ không được nhắc đến ở đây, nhưng rước lễ là một khía cạnh truyền thống trong việc ‘dự phần’ trong giáo hội.’ Các cặp vợ chồng li dị rồi tái hôn cần phải được cảm thấy mình là một phần của Giáo hội. ‘Họ không bị dứt phép thông công, và không nên bị đối xử như thế, bởi họ vẫn là một phần của giáo hội.’ (243)

### **Mọi thành viên trong gia đình cần được khuyến khích sống đời sống Kitô hữu tốt đẹp**

Tông huấn Niềm vui Yêu thương, tập trung nhiều vào những suy tư về huấn giáo trong Phúc âm và trong giáo hội về tình yêu thương, gia đình và trẻ thơ. Nhưng, cũng có nhiều lời khuyên thực tế từ Đức Giáo hoàng, đôi khi rút ra từ những tông huấn và bài giảng về gia đình. Đức Giáo hoàng Phanxicô nhắc nhở các cặp vợ chồng rằng cuộc hôn nhân tốt là một ‘tiến trình

sinh động' và mỗi bên phải nỗ lực với những bất toàn. 'Tình yêu không phải hoàn hảo cho chúng ta.' (122, 113) Là một mục tử, Đức Giáo hoàng khích lệ không chỉ các cặp vợ chồng, mà còn các cặp đính hôn, những bà mẹ mang thai, các bậc cha mẹ nhận con nuôi, cũng như những người dì, người chú, và ông bà. Ngài đặc biệt lưu tâm, mong muốn không một ai cảm thấy mình không quan trọng hay bị loại trừ khỏi tình yêu Thiên Chúa.

### **Chúng ta không nói nữa về những người 'sống trong tội lỗi'**

Trong một câu phản ánh cách tiếp cận mới, Đức Giáo hoàng nói rõ, 'Không còn đơn giản nói rằng tất cả những ai sống trong 'tình trạng bất thường' là sống trong tình trạng tội lỗi.' (301) Những người khác trong 'những tình trạng bất thường' hay trong các gia đình không theo truyền thống chẳng hạn như các bà mẹ đơn thân, họ cần được 'thông hiểu, an ủi, và đón nhận' (49) Khi gặp những người này, mà thật sự là với tất cả mọi người, thì giáo hội cần phải thôi áp dụng các luật luân lý theo kiểu 'ném đá vào đời sống riêng của người ta.' (305)

**Cách làm tốt ở đây, không hẳn tốt ở kia** Đức Giáo hoàng không chỉ nói về các cá nhân, mà còn bàn đến tầm mức địa lý. 'Mỗi một quốc gia hay vùng đất ...có thể tìm kiếm các giải pháp tốt hơn, phù hợp với văn hóa và nhạy cảm truyền thống cũng như nhu cầu của địa phương mình.' (3) Những gì có giá trị mục vụ ở nước này, lại có thể vô ích ở nước khác. Vì lý do đó, và nhiều lý do nữa, Đức Giáo hoàng nói ngay đầu tông huấn rằng, không phải mọi vấn đề đều có thể được giải quyết bởi huấn quyền. (3)

**Xác quyết các huấn giáo truyền thống về hôn nhân, nhưng giáo hội không được đặt các gánh nặng lên vai mọi người với những kỳ vọng không thực tế.**

Hôn nhân là giữa một người nam và một người nữ, và là bất khả phân ly. Hôn nhân đồng tính không được xem là hôn nhân. Giáo hội tiếp tục giữ lời mời gọi mọi người hãy sống hôn nhân lành mạnh. Đồng thời, giáo hội thường gắn thêm ‘lý tưởng hôn nhân thần học do tay con người’ xa cách với đời sống thường nhật của mọi người (36). Nhiều lúc những lý tưởng này là một ‘gánh nặng cùng cực’. (122) Do đó, các chủng sinh và linh mục cần được đào tạo tốt hơn để hiểu được sự phức tạp của đời sống hôn nhân của mọi người. ‘Các thừa tác viên chức thánh, thường thiếu các đào tạo cần thiết để xử lý những vấn đề phức tạp hiện thời của các gia đình.’ (202)

**Trẻ con cần được giáo dục về tính dục** Trong một nền văn hóa thường biến các thể hiện tình dục thành món hàng rẻ, thì trẻ em cần phải hiểu được tính dục, trong một ‘khuôn khổ rộng hơn là giáo dục về tình yêu thương và tự hiến cho nhau.’ (280) Đáng buồn thay, thân thể thường đơn thuần bị xem là ‘một đối tượng để sử dụng.’ (153) Phải luôn hiểu tình dục là cánh cửa mở ra hồng ân đón nhận một sinh linh mới.

**Những người đồng tính cần được tôn trọng** Trong khi không cho phép hôn nhân đồng tính, Đức Giáo hoàng nói rằng ngài muốn xác nhận rằng người đồng tính luyến ái cần phải ‘được tôn trọng theo phẩm giá của người đó, và phải được đối xử một cách có cân nhắc, cẩn thận tránh tất cả những dấu hiệu bất công hay kỳ thị, đặc biệt là những dạng gây hấn hay bạo lực.’

Các gia đình có những thành viên LGBT, cần ‘hướng dẫn mục vụ’ từ giáo hội và mục tử, để những người đồng tính luyến ái có thể thực thi ý Chúa trọn vẹn trong cuộc đời mình. (250)

### **Tất cả đều được chào đón**

Giáo hội phải giúp đỡ mọi gia đình, và mọi người thuộc mọi hoàn cảnh sống, với nhận thức rằng, dù bất toàn, nhưng họ được Thiên Chúa yêu thương, và có thể giúp cho những người khác cảm nhận tình yêu đó. Như thế, các mục tử phải làm sao để mọi người cảm nhận mình được chào đón trong Giáo hội.

Tông huấn ‘Amoris Laetitia’ đem lại viễn tượng về một giáo hội mục vụ và thương xót, tạo điều kiện cho mọi người cảm nhận được Niềm vui Yêu thương. Gia đình là một phần tuyệt đối cần thiết của giáo hội, bởi Giáo hội là ‘gia đình của các gia đình.’ (80)

James Martin, S.J.

J.B. Thái Hòa chuyển dịch

Nguồn: Radio Vatican



**“Kẻ gốc gác tìm hạnh phúc xa xôi,  
còn người thông minh lại gieo trồng hạnh phúc  
ngay dưới chân mình.”**

Tames



## Tìm Hiểu Những Đặc Tính Của Nhà Truyền Giáo

### Dẫn nhập

Khi đề cập đến những đặc tính của nhà truyền giáo, trong đó có giáo dân, tu sĩ và giáo sĩ. Giáo dân là tất cả những người đã đón nhận bí tích rửa tội và các bí tích khác. Tu sĩ, là những người sống đời thánh hiến, có đời sống đặc biệt hơn. Đời sống thánh hiến của họ, dựa trên ba lời khấn dòng: “Vâng phục, khiết tịnh, khó nghèo”. Giáo sĩ, là những người đã lãnh chức thánh, gồm có: Giám mục, Linh mục và Phó tế, tất cả đều tự nguyện sống độc thân, hiến dâng cuộc đời cho Thầy Giêsu, để làm chứng và loan báo Tin mừng Nước Trời.

### **a. Đặc tính truyền giáo của người giáo dân**

Người ta nói: “mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh”, mỗi địa vị đều mang một đặc nét riêng, không ai giống ai. “Các Kitô hữu có những đặc sủng khác nhau, nên mỗi người phải cộng tác vào sứ vụ truyền giáo tùy theo hoàn cảnh, tài năng, đoàn sủng và tác vụ của mình” (x. Hdtg, số 28). Dĩ nhiên, bên cạnh những đặc nét riêng, vẫn có những điểm chung: cụ thể như: cùng một đức tin, một Thiên Chúa, một sứ vụ truyền giáo, loan báo Tin mừng cho người chưa nhận biết Thiên Chúa, chưa nhận biết Thầy Giêsu là Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ trần gian.

Câu hỏi đặt ra: người giáo dân cần truyền giáo dựa trên tiêu chí nào? Người giáo dân cần truyền giáo bằng chính “sự thánh thiện của đời sống hôn nhân gia đình” (x. Hngđ, số 47). Đó là một phương thế thực tiễn, phù hợp với tâm tay của họ.

Sự thánh thiện nói trên, không phải là nói về điều gì đó cao siêu, nằm xa thực tiễn cuộc sống hôn nhân. Trái lại, nó hiện hữu ngay trong bí tích hôn phối, trong đời sống gia đình, trong việc sống đạo, qua việc dạy dỗ và giáo dục con cái. Bởi vì, “Thiên Chúa đã thiết lập giao ước hôn nhân, Ngài ấn định bản chất và mục đích của hôn nhân, chúc phúc, thánh hóa, nâng nó lên cao, thánh hóa nó trở thành một bí tích, giúp cho đôi bên làm tròn nghĩa vụ và sống đức ai trọn hảo” (x.Hiến chế tín.lý số 35,41).

Một gia đình sống đúng khuôn mẫu “thánh thiện của bí tích hôn nhân”, đó là vợ chồng sống yêu thương, nâng đỡ nhau, khi bệnh tật cũng như lúc gian nan, họ cần sống chung thủy với nhau, biết quảng đại tha thứ cho nhau khi yếu đuối, biết tôn trọng những khác biệt của nhau, biết kiên nhẫn, lắng nghe nhau, cùng nhau xây dựng tổ ấm, cùng nhau nuôi dạy con cái. Dạy cho chúng biết tình Chúa và tình người, dạy cho chúng biết sống đạo và truyền đạo.

Sống đạo, là sống những Lời Chúa dạy trong Tin mừng, ngang qua các giáo huấn của Giáo hội, qua các bí tích, thánh lễ, Thánh Thể, qua đời sống cầu nguyện, qua đời sống bác ái yêu thương, quan tâm giúp đỡ nhau, bằng những việc làm cụ thể trong gia đình và học đường.

Truyền đạo, dĩ nhiên không phải giống như cầu thủ, chuyên trái banh cho đồng đội, cũng không phải là truyền thụ một triết thuyết, một kinh nghiệm cho người khác, mà là truyền giáo lý của Thầy Giêsu, truyền Tin mừng, truyền Lời của Ngài qua “sự thánh thiện của đời sống hôn nhân”. Đó là một trong những phương thế cực tốt, có sức mạnh thuyết phục lòng người. Nếu người giáo dân sống tốt tâm tình đó, thì không chỉ có một người

truyền giáo, mà là cả gia đình cùng truyền giáo, trở thành mẫu gương thu hút người khác, giúp họ nhận biết Thiên Chúa.

### ***b. Đặc tính truyền giáo của người tu sĩ***

Người ta có lý khi nói: “Mỗi thánh mỗi thể”. Đúng vậy, mỗi địa vị đều có những đặt nét riêng trong sứ vụ truyền giáo, loan báo Tin mừng cho muôn dân. Đặc nét truyền giáo của tu sĩ, được thể hiện rõ nét trong môi trường tu luyện, hy sinh phục vụ. Một đặc nét truyền giáo nổi bật nhất, có sức thuyết phục lòng người, đó là sự dẫn thân phục vụ nơi các họ đạo, bệnh viện, nhà tình thương, trường dạy nghề Công giáo, nhà hưu dưỡng và cô nhi viện v.v...

Trong những môi trường đặc biệt ấy, các tu sĩ có thể truyền giáo cho nhiều đối tượng, nhiều giới, nhiều lứa tuổi và nhiều hạng người. Tu sĩ có thể truyền giáo, loan báo Tin mừng bằng nhiều phương thức khác nhau, tùy theo từng giới và từng đối tượng. Các tu sĩ có thể dạy văn hóa, nhân bản, giáo lý, Lời Chúa, dạy cách thức suy niệm và cầu nguyện. Dạy cho họ nhận biết Thiên Chúa là Cha, dạy cho họ biết Thầy Giêsu là Thiên Chúa nhập thế, là Đấng Cứu Độ trần gian. Tu sĩ có thể giúp đỡ họ lúc đi lại khó khăn, an ủi họ lúc cô đơn bệnh tật, phục vụ họ lúc tuổi già neo đơn, là điểm tựa về tinh thần, là chỗ dựa khi họ chán nản, an ủi khi họ thất vọng v.v...

Có thể nói, hình ảnh dẫn thân hy sinh phục vụ của tu sĩ trong những môi trường nói trên, có sức thu phục lòng người trong lãnh vực truyền giáo cho thế giới hôm nay. Thật vậy, mọi tu sĩ, dù sống ở đâu, môi trường nào, tu sĩ cũng đều cần nêu gương sáng, qua đời sống hy sinh, dẫn thân phục vụ, làm chứng cho lời mình nói. Cần dẫn thân hy sinh phục vụ với tất cả thiện chí, sự trung thực, phục vụ với tính thần ngay thẳng, chân tình,

không toan tính mánh múng, dẫn thân phục vụ hết mình vì tình yêu Chúa Kitô. Đó là lý tưởng thâm sâu của tu sĩ, khi dẫn thân phục vụ truyền giáo và loan báo Tin mừng.

Một yếu tố khác, cần có ở nơi tu sĩ: thể làm chứng cho Thầy Giêsu cách hữu hiệu hơn. Tu sĩ cần trưởng thành trong đức tin, sâu sắc trong cầu nguyện, nhiệt tình trong tâm tình mến Chúa, yêu người, lấy lòng kính trọng và tình bác ái mà liên kết chặt chẽ với mọi người, mọi giới, mọi đối tượng, kết giao, gặp gỡ, an ủi họ, và cần biết mình là thành phần của những người mà mình đã chung sống, để có thể khám phá ra những hạt giống Lời Chúa đang nảy mầm và trở bông trong tâm hồn họ. Có thể, tu sĩ mới không phải là tu sĩ công chức, mà là tu sĩ dẫn thân phục vụ và truyền giáo.

### ***c. Đặc tính truyền giáo của người giáo sĩ (Linh mục)***

Cũng như tất cả các kitô hữu, người Linh mục được mời gọi dân thân trong bậc sống trọn lạnh thiêng liêng. Sự thánh thiện của Linh mục vẫn luôn là nhu cầu đòi hỏi, cần được biểu lộ và phát triển ngang qua bí tích Truyền Chức Thánh. Qua bí tích Truyền Chức Thánh, người Linh mục được liên kết chặt chẽ với Thầy Giêsu để xây dựng toàn thân là Giáo hội.

Vậy, để làm nổi bật đặc tính truyền giáo của người Linh mục, yếu tố thánh thiện, làm gương sáng, sống chiều sâu trong nội tâm cầu nguyện, đó là đặc tính truyền giáo hữu hiệu, có tính thuyết phục nhất. Bởi vì, sự thánh thiện của các Linh mục, liên hệ thiết yếu với chức vụ tư tế của mình. Yếu tố cần để diễn tả đặc nét truyền giáo hiệu quả của người Linh mục, đó là các ngài cần tỏ ra là người “dễ dạy bảo” đối với ơn thánh Chúa. Nghĩa là, cần sống tâm tình hiền hậu của người mục tử, biết lắng nghe và sẵn sàng lắng nghe theo tinh thần truyền giáo của



Thầy Giêsu, nhiệt thành với tinh thần bác ái trong mục vụ truyền giáo. Bởi vì, Linh mục được mời gọi nói gương Thầy Giêsu qua đức khiêm nhường, vâng phục, bác ái, giữ luật độc thân, sống đơn sơ, giản dị và khó nghèo.

Thứ đến, còn một đặc tính khác, rất quan trọng trong lãnh vực truyền giáo của các linh mục. Đó là, nghiêm túc dành thời giờ để hồi tâm, suy niệm, cầu nguyện trước khi dâng thánh lễ, trước khi chuẩn bị soạn bài giảng. Về tiêu chí này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đề cập trong Tông huấn Niềm vui Tin mừng: “Việc chuẩn bị bài giảng là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, đòi chúng ta phải dành một lượng thời gian dài cho việc học hỏi, cầu nguyện, suy tư và óc sáng tạo mục vụ. Với tất cả tấm lòng triu mến, tôi muốn dừng lại chốc lát để cung cấp một phương pháp chuẩn bị bài giảng (số 145)”.

Quả thực, việc truyền giáo không phải là dùng lời lẽ khôn ngoan, lanh lẹ theo lối đời, để chiêu dụ, thu hút, thuyết phục người khác. Mà cần nếu gương sáng, bằng đời sống đạo đức, thánh thiện, đời sống nội tâm sâu xa, chìm đắm trong cầu nguyện và hoạt động mục vụ bằng tình bác ái, yếu tố này rất cần ở nơi người giáo sĩ.

Thánh Phaolô nói: “Lời giảng của chúng tôi không sai lầm, không có dụng ý xấu, không nhằm lừa dối ai, nhưng vì Thiên Chúa đã thử luyện chúng tôi và giao Tin mừng cho chúng tôi, thì chúng tối cứ vậy mà rao giảng, không phải để làm vừa lòng người phàm, mà để làm đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng thử luyện tâm hồn chúng tôi (1Tx 2,3-4)”.

Tục ngữ Việt Nam nói: “Hữu xạ tự nhiên hương, tiếng lành đồn xa”. Có thể nói, việc truyền giáo: thuyết phục, thu hút lòng người, mạng lại hiệu quả cao trong xã hội văn minh hiện đại,

đó là gương sáng của các nhà truyền giáo. Rõ ràng không phải cứ nói hay, cứ nói nhiều về Chúa, và cứ diễn tả một cách hùng biện, là người ta có thể theo đạo và sống đạo đâu ? Có thể người ta theo đó, nhưng không chắc giúp người ta sống Tin mừng. Còn việc nêu gương sáng nơi các vị truyền giáo, thì chắc chắn sẽ gây ấn tượng thuyết phục, sẽ thu hút cái tâm của họ, giúp họ giữ đạo và sống đạo. Có thể, người giáo sĩ mới không phải là giáo sĩ công chức, mà là giáo sĩ dẫn thân phục và truyền giáo.

### **Kết**

Sứ vụ của toàn thể Giáo hội là truyền giáo, vì công việc rao giảng Tin mừng là nhiệm vụ căn bản của toàn thể dân Chúa, trong đó có tất cả mọi thành phần, đều cần phải tích cực đóng góp phận vụ của mình. Giáo dân đóng góp theo đặc tính riêng của đời sống gia đình, qua “sự thánh thiện của đời sống hôn nhân”. Tu sĩ đóng góp theo đặc tính của đời sống thánh hiến: “đó là dẫn thân phục vụ nơi các họ đạo, các bệnh viện, các nhà tình thương, các trường dạy nghề Công giáo, các nhà hưu dưỡng và các cô nhi viện”. Mặt khác, người tu sĩ cũng cần nêu gương sáng, cần sống trưởng thành trong đức tin, sâu sắc trong cầu nguyện. Còn người Linh mục, đóng góp đặc tính riêng của người Linh mục qua: “Yếu tố thánh thiện, nếu gương sáng, sống chiều sâu nội tâm trong cầu nguyện, đó là một trong những đặc tính truyền giáo bằng đời sống hữu hiệu, có tính thuyết phục lòng người nhất.”.

Lm. Aelredô Nguyễn Văn Mạnh



## ĐẠO - ĐỜI

*Bài phát biểu của một tham dự viên sống chung với H (1), trong cuộc Hội thảo được tổ chức từ ngày 04-05 tháng 5 năm 2017, tại Văn phòng Caritas Việt nam.*

Trong đời sống hôn nhân của các đôi vợ chồng nhiễm H, khi đối diện với giáo huấn của Giáo Hội về vấn đề ngừa thai đặt chúng con trước rất nhiều tình huống nan giải; thông thường, chúng con thường rơi vào ba tình huống sau đây.

Thứ nhất: Giáo Hội cho phép sử dụng các biện pháp ngừa thai tự nhiên khi có lý do chính đáng, nhưng "Cấm sử dụng các dụng cụ, các loại thuốc ngừa thai" (ngừa thai nhân tạo) TD Sự sống Con người số 14 (SSCN. 14) nêu rõ. Người có H lây nhiễm và lây nhiễm chéo qua đường tình dục gây kháng thuốc, gây viêm nhiễm chéo, nên bản thân những anh chị em có H nếu họ sống đúng theo Giáo huấn của Giáo hội trong lòng họ cũng không tránh khỏi những ái náy, âu lo vì sợ lây nhiễm bệnh của người bạn đời hay chính mình lây cho người phối ngẫu.

Đồng thời, các anh chị em cũng được các tổ chức xã hội ngoài Công giáo giới thiệu cho họ sử dụng bao cao su, đặt vòng tránh thai hay dùng thuốc ngừa thai... mà các điều này thì đi ngược với giáo huấn của Giáo hội Công giáo. Trong thực tế, có một số anh chị em sử dụng các phương pháp này nên họ cảm thấy bị dày vò, bất an; đúng hơn, đây là sự lựa chọn không mấy dễ dàng cho những người có H như chúng con.

Có những việc nghiêm trọng hơn, chẳng hạn như khi có những bà vợ mang thai ngoài ý muốn, các chị sẽ phải đến cơ quan y tế và nơi đây họ thường được khuyên là nên bỏ thai. Mặt khác, vì áp lực từ chính gia đình, hoặc từ những người hữu trách đã có những lời “khuyên chết người” như: bản thân chị mắc bệnh nên sinh con nó cũng bị bệnh. Khi lớn lên nó sẽ bị các trẻ cùng tuổi kỳ thị; hay là chị có sống để nuôi nó đến tuổi lớn khôn không? v.v...nên phần lớn các chị em không giữ thai lại mặc dầu bản thân các chị em ấy biết đây là điều không đúng vì đi ngược với điều răn Chúa dạy “Chớ giết người”. Trong TD SSCN số 14 cũng nêu rõ: "... Cấm phá thai, vì là tội ác. Sự sống cao quý, thiêng liêng, dù là một thai nhi tàn tật yếu đuối, quái dị. Trực tiếp phá thai là tội ác có kèm theo hình phạt"; ngoài ra thông điệp còn nêu: “Cấm điều hoà kinh nguyệt vì là hình thức phá thai non”. Điều này làm cho chị em ray rứt khôn nguôi khi rơi vào những nổ tương tự như vậy.

Vấn đề thứ hai: các cặp vợ chồng có H chúng con cũng thường gặp phải là việc ngừa thai vĩnh viễn hay còn gọi là triệt sản. Cũng theo giáo huấn của Giáo hội: "Cấm những hành động trực tiếp ngăn cản việc thụ thai tạm thời hay vĩnh viễn". Về vấn đề này chúng con là người “đang” vi phạm. Đối với hầu hết các bà mẹ có H, khi sanh thường bị nhân viên y tế phân biệt đối xử, qua thái độ và hành động của họ làm các bà mẹ rất hoang mang lo sợ. Các chị được khuyên nên triệt sản mà có rất nhiều trường hợp không cần sự đồng ý của thai phụ. Việc này thường xảy ra nơi các bà mẹ sanh mổ. Có một số gia đình rơi vào hoàn cảnh này, sau một thời gian ổn định bệnh, ổn định đời sống kinh tế thì lại bị đẩy vào về những quyết định trong quá khứ khiến gia đình mình không còn sanh con thêm

được nữa. Có những gia đình vì thế mà mất hạnh phúc cắn đắng với nhau luôn.

Vấn đề thứ ba: trong đời sống hôn nhân gia đình, những đôi vợ chồng có H nhất là những người vợ thường xuyên bị “khủng bố” về tinh thần cũng như về thể lý. Điều này cũng có xảy ra trong các gia đình Công giáo nhưng thường ít hơn so với các gia đình ngoài Công giáo. Chúng con những người vợ Công giáo có H thường phải trải qua đời sống hôn nhân trong nước mắt. Người vợ thường là người phải chịu oan ức và là người phải làm hòa và tha thứ, chịu thiệt thòi cũng như chịu hi sinh vô điều kiện...nhưng có lúc sóng gió và sức chịu đựng quá giới hạn khiến chúng con bắt đầu phản ứng thì người phối ngẫu, nhất là những người chồng tân tòng, họ thường đem đạo và lời thề trong bí tích hôn phối để mà áp đặt, mạ lỵ và có cơ để đổ trút vào người bạn đời mình. Những lúc như thế, chúng con phải thu mình lại, phải chịu đựng, tha thứ và tha thứ.

Có những trường hợp dù hi sinh hết lòng nhưng vẫn phải chia tay. Người phối ngẫu là những tân tòng họ vẫn ung dung tìm lập gia đình mới, còn chúng con những người vợ Công giáo phải đối diện với cuộc sống đơn độc.

Nhưng chúng con ý thức và tâm niệm rằng: tất cả những gì xảy đến cho mình, cụ thể cho những người có hoàn cảnh như chúng con, đều là thánh ý của Chúa. Do đó, chúng con nguyện xin Chúa ban ơn trợ giúp để chúng con được gia tăng đức tin, hết lòng trông cậy phó thác vào tình yêu Chúa để những gì xảy ra trong cuộc sống của chúng con hôm nay nó sẽ trở nên một

phương thế giúp chúng con đền tội cũng như lập công nghiệp trước nhan thánh Chúa.

Con cũng không quên dâng mọi hi sinh, oan ức khổ đau cùng với nước mắt để cùng vác thập giá với Chúa Giêsu. Vì dầu sao chúng con cũng chỉ vác phần nhẹ mà thôi. Cũng xin cho chúng con có sức chịu đựng, được tình yêu Chúa liên lý bao bọc chở che để chúng con luôn sống và hành động đẹp lòng Chúa mỗi ngày.

Cuối cùng, Giáo hội đang sống trong mùa Phục sinh, con nguyện xin Chúa ban cho tất cả những ai tin vào sự Phục sinh của Con Một Chúa cũng sẽ được sống lại vinh hiển với Chúa.

Với một vài ưu tư nêu trên, chúng con ước mong tất cả quý tham dự viên có mặt trong hội thảo cảm thông và thấu hiểu nỗi lòng của chúng con và cầu nguyện nhiều cho chúng con.

Nguyện xin Thiên Chúa đổ tràn ơn phúc và bình an xuống trên tất cả.

Xin cảm ơn quý tham dự viên đã chú ý lắng nghe.

(1) Người đang nhiễm HIV/AIDS

Caritas Vĩnh Long



## YÊU VÌ YÊU

**T**heo chu kỳ năm Phụng vụ, hằng năm cứ đến tháng sáu người tín hữu Công giáo hân hoan nô nức tôn vinh Trái Tim Chúa Giêsu. Trái tim là biểu tượng thiêng liêng và sống động nhất của tình yêu. Thiên Chúa thể hiện tình yêu của Người nơi Trái Tim cực thánh của Chúa Giêsu. Người yêu thương con người chỉ vì yêu thương.

Con người thường dễ dàng yêu thương những người dễ thương, những người có chức quyền, những người dễ sai khiến, những người giàu có... Đấy chỉ là tình yêu của cảm tính tự nhiên mà có thể nói ai ai cũng làm được.

Dựa trên những tiêu chuẩn này, con người chẳng đạt được tiêu chuẩn nào. Dầu vậy, Chúa vẫn yêu thương mà lại yêu đến tận cùng. Biết rằng con người hay bất tín và bất trung Người vẫn đặt niềm tin và lòng trung thành nơi con người: *“Cứ để cả hai cùng lớn lên cho tới mùa gặt”* (Mt 13, 30).

Tình yêu của Chúa Giêsu dành cho con người là thế. Chúa muốn con người đón nhận tình yêu của Người: *“Nếu Thầy không rửa chân cho con, con sẽ không được dự phần với Thầy”* (Ga 13, 8b); *“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy”* (Ga 14, 23).

Thật ra, nếu con người thể hiện tình yêu của Chúa theo cảm tính thì sẽ khó làm được. Đâu thể nào Chúa mà lại trở nên đầy tớ cho con người. Và rồi đâu phải lúc nào Chúa cũng dễ dàng để con người sai khiến theo ý mình. Thậm chí có khi Chúa lại làm ngược lại với những ước muốn và dự tính của con người. Vì vậy, Chúa muốn con người yêu Người vì đức tin chứ không vì cảm tình hay cảm tính tự nhiên của mình. Nghĩa là con người yêu Chúa vì yêu.

Hơn nữa, Chúa còn mời gọi: *“Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con”* (Ga 15, 12). Tình yêu đích thực trong hôn nhân là đem hạnh phúc đến cho người mình yêu. Đôi bạn đem đến hạnh phúc cho người mình yêu chứ không tìm hạnh phúc nơi người mình yêu.

Ước gì những người đang sống trong bậc hôn nhân cách riêng những bạn trẻ chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân chiêm ngắm thật kỹ tình yêu của Chúa dành cho mình. Để rồi họ cũng sẽ làm như vậy cho người bạn đời trăm năm của mình.

Lm. Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm

